

HƯƠNG VÂN CÁI

Nam	— o Θ o	Nam	— o Θ o	Nam	
Mô	— o — o Θ	Mô	— o — o Θ	Mô	
Hương	Θ o — o — o Θ	Hương	Θ o — o — o Θ	Hương	
Vân	Θ o — o — o Θ	Vân	Θ o — o — o Θ	Vân	— —
Cái	Θ o — o — o Θ	Cái	Θ o — o — o Θ	Cái	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	— o Θ	Tát	— o Θ

Ma O

Ha O —

Tát Θ

7+4 tiếng trống

Thanh Lương Địa Bồ Tát

Nam	— o Θ o	Nam	— o Θ o	Nam	
Mô	— o — o Θ	Mô	— o — o Θ	Mô	
Thanh	Θ o — o — o Θ	Thanh	Θ o — o — o Θ	Thanh	— —
Lương	Θ o — o — o Θ	Lương	Θ o — o — o Θ	Lương	Θ o — o — o Θ
Địa	Θ o — o — o Θ	Địa	Θ o — o — o Θ	Địa	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	— o Θ	Tát	— o Θ

Ma O

Ha O —

Tát Θ

7+4 tiếng trống

Đại	Θ ο – ο – ο Θ	Chí	Θ ο – ο – ο Θ		
thệ	Θ ο – ο – ο Θ	tọa	Θ ο – ο – ο Θ	Liên	
hoảng	Θ ο – ο – ο Θ	liên	Θ ο – ο – ο Θ	Trì	— —
	Θ ο – ο – ο Θ				
khai	Θ ο – ο – ο Θ	<u>Đài</u>	— ο Θ	hải	Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ		— ο Θ ο		Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ	À	— ο – ο Θ	hội	Θ ο – ο – ο Θ
Phổ	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
nguyện	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ	Mi	Θ ο – ο – ο Θ
Ly	Θ ο – ο – ο Θ	Tiếp	Θ ο – ο – ο Θ	Đà	
trần	Θ ο – ο – ο Θ	dẫn	Θ ο – ο – ο Θ	Như	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
Ai	Θ	thượng	Θ ο – ο – ο Θ	Lai	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		Kim	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		giai	Θ ο – ο – ο Θ	Quán	Θ ο – ο – ο Θ
			Θ ο – ο – ο Θ	Âm	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ	Thế	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ ο		
			— ο – ο Θ		

NGUYỄN SANH TÂY PHƯƠNG

thoái	Θ o – o – o Θ	hoa	Θ o – o – o Θ		
Bồ	Θ o – o – o Θ	vi	Θ o – o – o Θ	Nguyễn	
Tát	Θ o – o – o Θ	phụ	Θ o – o – o Θ	sinh	— —
vi	Θ	mẫu	Θ o – o – o Θ	Tây	Θ o – o – o Θ
	—		Θ o – o – o Θ		
bạn	Θ	Hoa	Θ o – o – o Θ	Phương	Θ o – o – o Θ
	—				
lữ	Θ	khai	Θ o – o – o Θ	Tịnh	Θ o – o – o Θ
		kiến	Θ o – o – o Θ	Độ	Θ o – o – o Θ
		Phật	Θ o – o – o Θ	trung	Θ o – o – o Θ
					Θ o – o – o Θ
		ngộ	Θ o – o – o Θ	Cửu	Θ o – o – o Θ
		vô	Θ o – o – o Θ	phẩm	Θ o – o – o Θ
		sinh	Θ o – o – o Θ	liên	Θ o – o – o Θ
			Θ o – o – o Θ		
		Bất	Θ o – o – o Θ		

PS khai thị ...sau đó Niệm Phật trở về đàn tràng

LƯ' HƯ'ONG

ân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Lư	
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	hương	— —
Chư	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	sạ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Phật	ooo o (—oo)	nhiệt	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
hiện	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Pháp	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
toàn	Ooooo o — o — oΘ	giới	ooo o—oo
thân	— o Θ, — o	mông	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
		huân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Nam	o	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Mô	— o — o Θ	Chư	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Vân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Phật	ooo o—oo
Lai	ooo o—oo	hải	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tập	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	hội	ooo o—oo
Bồ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tát	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	diêu	Ooooo o — o — oΘ
Ma	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	văn	— o Θ, — o — o — o
Ha	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Tát	— o Θ — o	Tùy	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		xứ	ooo o—oo
Ma	ooo o—	kiết	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Ha	O —	tường	ooo o—oo
Tát	Θ	vân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
			— o Θ, (a) — o — o — o
		Thành	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		ý	ooo o—oo
		phương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo

7+4 tiếng trống. Khai thị: Tất trượng...chân hương...Phổ đồng... Cúng dường...

LƯ' HƯ'ƠNG

ân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Lư	
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	hương	— —
Chư	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	sạ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Phật	ooo o (—oo)	nhiệt	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
hiện	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Pháp	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
toàn	Ooooo o — o — oΘ	giới	ooo o—oo
thân	— o Θ, — o	mông	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
		huân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Nam	o	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Mô	— o — o Θ	Chư	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Hương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Phật	ooo o—oo
Vân	ooo o—oo	hải	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Cái	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	hội	ooo o—oo
	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Bồ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	diêu	Ooooo o — o — oΘ
	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	văn	— o Θ, — o — o — o
Tất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
	— o Θ — o	Tùy	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Ma		xứ	ooo o—oo
	ooo o—	kiết	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Ha	O —	tường	ooo o—oo
	Θ	vân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
Tất			— o Θ, (a) — o — o — o
		Thành	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		ý	ooo o—oo
		phương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo

7+4 tiếng trống

A MI ĐÀ TÁN

Tát	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	A	
chúng	ooo o—oo	Mi	— —
diệc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Đà	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
vô	ooo o—oo	Phật	ooo o—oo
biên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ	thân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tứ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	kim	ooo o—oo
thập	ooo o—oo	sắc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
bát	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Tướng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
nguyện	ooo o—oo	hảo	ooo o—oo
độ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	quang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
chúng	ooo o—oo	minh	ooo o—oo
sanh	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	vô	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Cửu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	đẳng	ooo o—oo
phẩm	ooo o—oo	luân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
hàm	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Bạch	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
linh	ooo o—oo	hào	ooo o—oo
đăng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	uyển	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
bỉ	ooo o—oo	chuyển	ooo o—oo
ngạn	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ	ngủ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Nam	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Tu	ooo o—oo
Mô	ooo o—oo	Di	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Tây	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Hám	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Phương	ooo o—oo	mục	ooo o—oo
Cực	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	trùng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Lạc	ooo o—oo	thanh	ooo o—oo
Thế	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	tứ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Giới	ooo o—oo ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	đại	ooo o—oo
Đại	ooo o—oo	hải	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
Từ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Quang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đại	ooo o—oo	trung	ooo o—oo
Bỉ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ	hóa	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
A	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Phật	ooo o—oo
Mi	ooo o—oo	vô	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đà	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	số	ooo o—oo
Phật	Θ	ức	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
		Hóa	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		Bồ	ooo o—oo

Nam Mô A Mi Đà Phật - A Mi Đà Phật

CÚNG PHẬT DĨ NGẬT

Sở	Θ o – o – o Θ	Cúng	
Tác		Phật	– –
giai	Θ o – o –	dĩ	Θ o – o –
biện	o – o – o Θ	ngật	o – o – o Θ
Cụ	Θ o – o – o	Đương	Θ o – o – o Θ
chư	o	nguyện	
	–		
Phật	o	chúng	Θ o – o –
	–		
Pháp	Θ	sanh	o – o – o Θ

Kết thúc.

TRANG NGHIÊM**ĐẠI THỪA**

Nam		Nam	
Mô		Mô	
Trang		Đại	
Nghiêm	— —	Thừa	— —
Vô	Θ o — o —	Thường	Θ o — o — o Θ
Thượng	o — o — o Θ	Trụ	
Phật	Θ o — o — o Θ	Tam	Θ o — o —
Bồ		Bảo	o — o — o Θ
Đề	Θ o — o — o Θ	Nam	Θ o — o — o Θ
Nam	—	Mô	
Mô	—	Đại	Θ o — o — o Θ
Trang	Θ o — o — o Θ	Thừa	
Nghiêm		Thường	Θ o — o — o Θ
Vô	Θ o — o —	Trụ	
Thượng	o — o — o Θ	Tam	Θ o — o —
Phật	Θ o — o — o Θ	Bảo	o — o — o Θ
Bồ		Nam	Θ o — o — o Θ
Đề	Θ o — o — o Θ	Mô	
Nam	—	Đại	Θ o — o — o Θ
Mô	—	Thừa	
Trang	Θ o — o — o Θ	Thường	Θ o — o — o Θ
Nghiêm		Trụ	
Vô	Θ o — o —	Tam	o —
Thượng	o — o — o Θ	Bảo	Θ
Phật	o —		
Bồ	o —		Đánh trống chờ PS đọc số
Đề	Θ		

HỆ NIỆM CÔNG ĐỨC

Thập	Θ ο – ο – ο Θ	Hệ	
phương		niệm	– –
Tam	Θ ο – ο –	công	Θ ο – ο –
Thế	ο – ο – ο Θ	đức	ο – ο – ο Θ
nhất	Θ ο – ο – ο Θ	thù	Θ ο – ο – ο Θ
thiết		thắng	
Phật	Θ ο – ο – ο Θ	hạnh	Θ ο – ο – ο Θ
Nhất	Θ ο – ο – ο Θ	Vô	Θ ο – ο – ο Θ
thiết		biên	
Bồ	Θ ο – ο –	thắng	Θ ο – ο –
Tát	ο – ο – ο Θ	phước	ο – ο – ο Θ
Ma	Θ ο – ο – ο Θ	giai	Θ ο – ο – ο Θ
Ha		hồi	
Tát	Θ ο – ο – ο Θ	hướng	Θ ο – ο – ο Θ
Ma	Θ ο – ο – ο Θ	Phổ	Θ ο – ο – ο Θ
Ha		nguyện	
Bát	Θ ο – ο –	trầm	Θ ο – ο –
Nhã	ο – ο – ο Θ	nịch	ο – ο – ο Θ
Ba	Θ ο – ο – ο Θ	chư	Θ ο – ο – ο Θ
La		chúng	
Mật	Θ ο – ο – ο Θ	sanh	Θ ο – ο – ο Θ
		Tốc	Θ ο – ο – ο Θ
		vãng	
		Vô	Θ ο – ο –
		Lượng	ο – ο – ο Θ
		Quang	Θ ο – ο – ο Θ
		Phật	
		sát	Θ ο – ο – ο Θ

trống
tăng
mỡ
khơ
khánh
out

NAM	MÔ		A		MI	ĐÀ		PHẬT
Θ	Θ o o	—	Θ	—	Θ	Θ o o o o	—	o o
—		—						
o		o			o			o
					o			
—	—	—		—	—	—	—	
NAM	MÔ		A		MI	ĐÀ		PHẬT
— o — o	Θ oo o o	— o — o		Θ	ooo o	—	o	Θ

trống
tăng
mỡ
khơ
khánh
out

NAM MÔ		TIÊU TAI				DIÊN THỌ DƯỢC				SƯ				PHẬT							
— o	— o	Θ	Θ	o	o	—	Θ	—	Θ	Θ	o	o	o	o	—	o	o				
		—				—															
o		o				o				o					o						
										o											
—	—	—	—			—	—		—			—			—		—				
NAM MÔ		TIÊU TAI				DIÊN THỌ				DƯỢC				SƯ				PHẬT			
— o — o	Θ oo o o	— o — o	Θ	oo	oo	— o — o	Θ oo	oo	oo	— o — o	Θ oo	oo	—	o	—	o	Θ				

GIỚI ĐỊNH HƯƠNG TÁN

Giới định chơn hương

△ || ○ || ⊙ || ○ ||

Phần khởi xung thiên thượng

○ || ○ || ○ || ○ ||

Đệ tử kiền thành

○ || ○ || ○△ | ○¹ | ○¹○¹ | ○¹○¹ |

Nhiệt tại kim lư phóng

○ | ○ | ○ || ○ || ○ ||

Khoảnh khắc nhân uân

○ || ○ || ○△ | ○¹ | ○¹○¹ | ○¹○¹ |

Tức biến mãn thập phương

○ | ○ | ○ || ○ || ○ ||

Tích nhứt Đa Du

○ || ○ || ○ ||

Miễn nạn tiêu tai chướng.

○ || ○△ | ○¹ | ○¹○¹ |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

○¹○ | ○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ || ○△ | ○¹ | ○¹○¹ |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

○¹○ | ○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○¹○¹ | ○¹○¹ |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

○¹○ | ○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ || ⊙ | ○△ | ○¹○¹ | ⊙

○○○○○ ○○○○○ ○○○○

KHAI THỊ (1)

Giác hải hư không khởi,

Sa Bà nghiệp lắng lưu.

Nhược NHÂN ĐĂNG BỈ NGẠN,

Cực Lạc hữu quy chu.

Nam mô A Mi Đà Phật

| | ○

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát

△ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○¹○¹ | ○¹○¹ |

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát

○¹○ | ○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○¹○¹ | ○¹○¹ |

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát

○¹○ | ○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○ || ○¹○¹ | ○¹○¹ |

○○○○○ ○○○○○ ○○○○

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát

○

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát

○

○

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH 。

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không 。
trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ；
vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,
thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới,
nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô
vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệc vô lão
tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc
vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y
Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái
ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố,
viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh

Niết Bàn. Tam thể chư Phật 。
Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam
Miệu Tam Bồ Đề.

Cổ tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại
thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng
chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất
thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú,
tức thuyết chú viết: 。

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng 。
yết đế, Bồ Đề tát bà ha.

。

Nam mô a mi đa bà dạ, đa tha dà đa dạ,

。

đa địa dạ tha, a mi rị đô bà tì, a mi rị đa

tất đam bà tì, a mi rị đa tì ca lan đế, a mi

。

rị đa tì ca lan đa, dà mi nì, dà dà na, chỉ

。

đa ca lệ sa bà ha. (3 lần)

BIẾN THỰC CHÂN NGÔN

Nam mô sa qua tan	Nam mô tát phạ đất
tha dê to,	tha nga đa,
Qua lu chư ty,	Phạ lô chỉ đế,
An,	Án,
San bô la,	Tam bạt ra,
San bô la hung.	Tam bạt ra hồng.
○ (3 lần)	○ (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHÂN NGÔN

Nam mô su lu pô dê,	Nam mô tô rô bà da,
○	○
Tan tha dê to dê,	Đát tha nga đa da,
Tan chư tha,	Đát điệt tha,
An,	Án,
Su lu,	Tô rô,
Su lu,	Tô rô,
Bô la su lu,	Bát ra tô rô,
Bô la su lu so pô hơ.	Bát ra tô rô ta bà ha.
(3 lần)	(3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN

An dê dê nan,	Án nga nga nằng,
○	○
san pô qua,	tam bà phạ,
○	○
pha rư	phiệt nhật
○	○
la hung. (3 lần)	ra hộc. (3 lần)

LIÊN TRÌ TÁN

Liên Trì Hải Hội Mi Đà Như Lai,

$$\Delta \quad | \quad | \quad 0 \quad | \quad | \quad \odot \quad | \quad | \quad 0 \quad | \quad | \quad 0 \quad | \quad | \quad 0 \quad | \quad | \quad 0 \quad | \quad |$$

Quán Âm Thế Chí tọa Liên đài

0		0		$\alpha\Delta$	0		ϕ	ϕ	ϕ	0	0
---	--	---	--	----------------	---	--	--------	--------	--------	---	---

Tiếp dẫn thượng kim giai

$$0 \quad 1 \quad || \quad 0 \quad \cdot \quad 8 \quad || \quad 8 \Delta | 0 | | 0 | 0 | | 0 |$$

Đại thế hoàng khai

$\begin{array}{ccccccc} & \bullet & & \bullet & & g & \\ 0 & | & 0 & | & 0 & || & 0 & | & | & 0 & | & | \end{array}$

Phổ nguyên ly trần ai.

$$0 \quad | \quad 0 \quad | \quad 0$$

HỒI HƯỚNG

Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung

$$\Delta \quad \downarrow \quad 0 \quad \downarrow \quad 0 \quad \downarrow \quad \odot \quad \downarrow$$

Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu

[illegible]

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

0 | | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.

$\frac{1}{\sqrt{2}}$ $\frac{1}{\sqrt{2}}$ $\frac{1}{\sqrt{2}}$ $\frac{1}{\sqrt{2}}$ $\frac{1}{\sqrt{2}}$ $\frac{1}{\sqrt{2}}$

KHAI THỊ⁽²⁾

Pháp vương lợi vật,

Bì trí hồng thâm,

Phổ biến thập phương.

Minh dương mị cách.

Kim mông trai chủ... cung vị... giới

phùng... chu kỳ, đặc thỉnh sơn Tăng đẳng

tọa. Y bằng giáo pháp, tác Tam Thời Hệ

Niêm Phât Sư. Nãi nhĩ thần linh, tao thử

thắng duyên, tự nghi nghiêm túc oai nghi,

lai lâm tọa hạ, cung linh Diệu Pháp, nhất

tâm thọ độ.

Nam mô A Mi Đà Phât

| | | C

LƯ HƯƠNG TÁN

Lư hương sạ nhiệt

Δ | | 0 | | 0 | |

Pháp giới môn huân

0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Chư Phật hải hội tất diêu vãn

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Tùy xú kiết tường vân

0 | | 0 | | 0Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Thành ý phương ân

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Chư Phật hiện toàn thân

0 | | 0Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát

1 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | | 0 | |

Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát

1 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát

1 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | | 0 | |

KHAI THỊ⁽³⁾

Thử nhất biện hương, căn bản kiếp
ngoại, chi bá trần hoàn; bất kinh thiên
địa dĩ sanh thành. Khởi thuộc âm dương
nhi tạo hóa? Nhiệt hương lư trung,
chuyên thân cúng dường Thường Trụ
Tam Bảo, sát hải vạn linh, Cực Lạc đạo
sư A Mi Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí,
Thanh Tịnh Hải Chúng, tất trượng chân
hương, PHỔ ĐỒNG CÚNG DƯỜNG

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | | 0 | |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

1 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

1 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | | 0 | |

ĐỆ NHẤT THỜI PHÁP SỰ

△ ○
Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát
○ (3 lần)

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ○

Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di,

Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.

Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát; cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng, ○ vô lượng chư Thiên, đại chúng câu. ○

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.

Xá Lợi Phát! Bĩ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la vông, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bĩ quốc danh vi Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì

trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hự Xá Lợi Phát! Bĩ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Phục thứ Xá Lợi Phát! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi diệu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lãg tần già, Cộng mạng chi diệu, thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sớ: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phát! Nhữ vật vị thử diệu, thiết thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiết, thị chư chúng diệu, giai thị A Mi Đà Phật dụng linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la vông, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá Lợi Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.

Xá Lợi Phát! A Mi Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệt phục như thị.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A Bộ bát trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.

Xá Lợi Phát! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.

Xá Lợi Phát! Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá Lợi Phát! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phật,

chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhứt, nhược nhị nhứt, nhược tam nhứt, nhược tứ nhứt, nhược ngũ nhứt, nhược lục nhứt, nhược thất nhứt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.

Xá Lợi Phát! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá Lợi Phát! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi. ☺

Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phát! Nam phương thế giới hữu Nhứt Nguyệt Đẳng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di

Đẳng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên

đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhứt Sanh Phật, Vãng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sur Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ

Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. ◎

Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?

Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết
chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai
đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở
thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát
nguyện, kim phát nguyện, đương phát
nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả,
thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh,
nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử,
thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng
đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng
tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ
chư Phật đẳng, diệt xưng tán ngã bất khả
tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích
Ca Mâu Ni Phật ◎ năng vi thậm nan hy
hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ
trước ác thế: kiếp trước, kiến trước,
phiền não trước, chúng sanh trước, mạng
trước trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu
Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị
nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trước
ác thể, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La
Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thể
gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi
thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ, ◎ Xá Lợi Phất,
cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thể gian,
Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở
thuyết, hoan hỉ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ◎

**Bạt nhất thiết nghiệp chướng căn
bản đắc sanh Tịnh Độ đà la ni**

◎
Nam mô a mi đa bà dạ, đa tha dà đa dạ,

◎
đa địa dạ tha, a mi rị đô bà tì, a mi rị đa

tất đam bà tì, a mi rị đa tì ca lan đế, a mi

◎
rị đa tì ca lan đa, dà mi nị, dà dà na, chỉ

◎
đa ca lệ sa bà ha. (3 lần)

Δ ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

KHAI THỊ ⁽⁴⁾

**Thế giới hà duyên xưng Cực Lạc?
Chỉ nhân chúng khổ bất năng xâm,
Đạo nhân nhược yếu tầm quy lộ,
Đản hướng trần trung liễu tự tâm!**

**Tâm tâm tức Phật, đề hồ, tô, lạc, hàm
tự nhũ sanh. Phật Phật duy tâm. Thoa,
xuyến, bình, bàn, tận từng kim xuất.
Thập vạn ức trình, Đông Tây bất cách;
nhị lục thời nội, phạm thánh đồng đồ. Đê
đầu hiệp chưởng bạch ngọc hào, tinh
minh nhật lệ. Ca vịnh tán dương tử kim
dung. Đình chấn lôi oanh, thanh lương**

**nguyệt hề hữu thủy giai hàm. Công đức
vân nhi vô sơn bất đối. Hương tượng độ
hà, nhất cử hồng danh siêu nhị tử. Ca
Lãng xuất xác, thiên xưng gia hiệu áp
quần âm. Hạ tình duy thốn dĩ nan tư,
nhất niệm hồi quang nhi dị vãng. Cứu
cánh bất cư tâm ngoại, phân minh kỳ tại
mục tiền! Thấm như thị, tức kim chúng
đẳng hệ niệm Mi Đà Tam Thời Phật sự.
Chỉ như bất thiệp chứng tu, thân môn
thọ ký nhất cú, như hà cử dương?**

**Phong ngâm thọ thọ thiên ban nhạc,
Hương tẩm trì trì tứ sắc hoa.**

MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật thân kim sắc

△ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hám mục trùng thanh tứ đại hải

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Quang trung hóa Phật vô số ức

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên

○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới

△○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

○ || ○ | ○ || ○ || ○ | ○

Nam mô A Mi Đà PhậtA Mi Đà Phật...

| | ○

MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN

Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,

△ || ○ || ◎ || ○ || ○ || ○ || ○ ||

Tứ thập bát nguyện độ Sa Bà,

○ || ○ || ○Δ| ○ || ◎ || ○ || ○ || ○ ||

Cửu phẩm đồng kim ba,

○ || ○ || ○Δ| ○ || ◎ || ○ || ○ ||

Bảo võng giao lô,

○ | ○ | ○ || ○ || ○ ||

Độ vong linh xuất ái hà.

◎ | | ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

△ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ◎ | | ○

KHAI THỊ⁽⁵⁾

Chư khổ tận từng tham dục khởi,
Bất tri tham dục khởi ư hà?
Nhân vong tự tánh Mi Đà Phật,
Dị niệm phân trì tổng thị ma!

Giáo trung đạo: “*Sanh nhi vô sanh, Pháp Tánh trạm nhiên. Vô sanh nhi sanh, nghiệp quả nghiêm nhiên*”. Sở vị sanh giả, tức chúng sanh sanh diệt chi Tích dã. Vị vô sanh giả, tức chư Phật tịch diệt chi Bản dã. Pháp Tánh trạm nhiên giả, linh minh trạm tịch, huyền diệu chân thường, cá cá bất vô, nhân nhân bổn cụ. Chỉ nhân tối sơ bất giác, hốt nhĩ động tâm, nhận vọng vi

chân, mê kỷ trực vật. Do thị nghiệp vọng khiên triền, lưu chuyển ngũ đạo. Hằng tùy sanh tử dĩ thăng trầm, căng cổ chí kim nhi mị gián. Đương tri sanh tự duyên sanh, nhi pháp tánh bất dữ duyên câu sanh. Diệt tự duyên diệt, nhi pháp tánh bất dữ duyên câu diệt. Sở dĩ vân: “*Pháp Tánh trạm nhiên*”. Thị vị: “*Sanh nhi vô sanh*” giả dã. Vô sanh nhi sanh giả, chúng sanh mê vọng nhập tâm, tích nghiệp thành quả. Hư thọ luân chuyển, vọng kiến sanh diệt. Ư Pháp Tánh thể thượng, như kính hiện tượng, tự châu tùy sắc. Đương tri kính quang bổn tịnh, châu thể tuyệt ngân. Vật cảnh hõ chương, bất vi sắc

tượng. Bĩ sắc tượng chỉ khứ lai, do nghiệp quả chỉ nghiệm nhiên dã. Cổ chư Phật ư nghiệm nhiên sanh diệt trung, duy kiến vô sanh. Chúng sanh ư trạm nhiên vô sanh trung, duy kiến sanh diệt. Chỉ nhân mê ngộ chỉ hữu sai, toại chí hiện lượng chỉ bất nhất; thực nãi sanh vô tự tánh, vô sanh diệt vô tự tánh. Ngộ tắc sanh diệt giai vô sanh, mê tắc vô sanh giai sanh diệt. Sở dĩ, ly thủ biệt vô, thị nãi nhất thể nhi dị danh dã. Thấm như thị. Tắc A Mi Đà Phật tức thị ngã tâm, ngã tâm tức thị A Mi Đà Phật. Tịnh Độ tức thủ phương, thủ phương tức Tịnh Độ. Khởi phi mê ngộ chỉ tự thù, hà hữu thánh phàm nhi bĩ

thủ? Nãi tri hiện tiền chúng đẳng, dĩ tự tánh A Mi Đà Phật, dữ đại chúng thiết căn, phổ đồng vận chuyển căn bản pháp luân. Chư nhân hoàn ỷ tất ma?

Sanh diệt vô sanh sanh bất sanh,
Lạc bang na khắng cảm nhân hành,
Thùy tri vạn tượng hồng trần lý,
Hạm đạm hoa khai nguyệt chánh minh.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
đại từ đại bi A Mi Đà Phật
Nam mô A Mi Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
 Δ || ○ || ○ | ○ | ⊙ ||
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát
 ○ || ⊙ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ || ○ | ○ | ⊙ ||
 Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
 ○ || ○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||
 Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
 ○ || ⊙ || ○ || ○ | ○ | ○

THẬP ĐẠI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN

Nhất giả lễ kính chư Phật. ⊙
 Nhị giả xưng tán Như Lai
 Tam giả quảng tu cúng dường
 Tứ giả sám hối nghiệp chướng
 Ngũ giả tùy hỷ công đức
 Lục giả thỉnh chuyển pháp luân
 Thất giả thỉnh Phật trụ thế ⊙
 Bát giả thường tùy Phật học
 Cửu giả hằng thuận chúng sanh
 Thập giả phổ giai hồi hướng.
 Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. ⊙
 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
 Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
 Phật đạo vô thượng thệ nguyện
 thành. ⊙

PHẬT BẢO TÁN

Phật bảo tán vô cùng,
 Công thành vô lượng kiếp trung.
 Nguy nguy trượng lục tử kim dung.
 Giác đạo tuyệt sơn phong,
 Mi tế ngọc hào quang sáng lạng,
 Chiếu khai lục đạo hôn mờ.
 Long Hoa tam hội nguyện tương phù,
 Diễn thuyết pháp chân tông.
 Long Hoa tam hội nguyện tương phù,
 Diễn thuyết pháp chân tông.
 Nam mô A Mi Đà Phật

KHAI THỊ (6)

Nhân nhân phần thượng, bốn hữu Mi Đà. Cá cá tâm trung, tổng vi Tịnh Độ. Liễu tác đầu đầu kiến Phật, ngộ lai bộ bộ Tây Phương. Thượng lai khai kiến Tam Thời Hệ Niệm tịnh nghiệp đạo tràng, kim đương đệ nhất thời Phật sự dĩ viên. Như thượng thù huân, đầu nhập Mi Đà đại nguyện hải trung, chuyên vị thần linh... cầu sanh Tịnh Độ. Dẫn niệm: Tự tụng vô tử, ngật chí kim sanh; nhất niệm vi chân, lục căn trực vọng, tùy tình tạo nghiệp, túng ngã vi phi. Thân nghiệp tác sát, đạo, tà dâm. Khẩu quá tác vọng ngôn, ý ngữ,

lưỡng thiệt, ác khẩu. Ý ác tắc thường
khởi tham - sân, thâm sanh si ái. Do tư
tam nghiệp, câu tỏa vọng duyên, thường
cốt cốt ư trần lao, dẫn mang mang ư tuế
nguyệt. Dục tư xuất ly, duy bằng sám hối
huân tu chí lực, tử nhĩ, nhĩ, tử, thiệt,
thân, ý chí quá khiên, ứng niệm đôn tiêu.
Sử sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chi
phù trần, tức thời thanh tịnh. Hựu Cực
Lạc cầu sanh toàn bằng phát nguyện.
Ngưỡng lao pháp chúng dị khẩu đồng âm,
kính vị thần linh chí tâm sám hối, phát
nguyện.

SÁM HỐI

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.
Giai do vô thí tham sân si.
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh.
Kim đối Phật tiền cầu sám hối.
Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

KHAI THỊ (7)

Thượng lai sám hối phát nguyện dĩ cánh. Thần linh... đương tri: Phù Tịnh Độ chi vi giáo dã. Ngưỡng thừa A Mi Đà Phật tứ thập hữu bát đại từ đại bi thâm trọng nguyện lực, nhiếp thủ thập phương nhất thiết chúng sanh. Phàm cụ tín tâm giả, giai đắc vãng sanh. Tín giả, tín hữu Tây Phương Tịnh Độ; tín hữu A Mi Đà Phật nhiếp thủ chúng sanh chi sự. Ngã đẳng chúng sanh tín hữu vãng sanh chi phận. Nhiên tuy vị Mi Đà nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh, yếu tín duy thị tùy tâm tự hiện, cảm ứng đạo giao, cứu cánh

phi tòng ngoại đắc. Như thị tín giả, thị vi chân tín.

Tín nhi vô Hạnh, tức bất thành kỳ tín. Hạnh giả, Lăng Nghiêm kinh vân: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*”. A Mi Đà kinh vân: “*Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Mi Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nãi chí thất nhật, nhất tâm bất loạn. Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc*”.

độ”. Như thị hành giả thị danh Chánh Hạnh.

Hạnh nhi vô Nguyên, tức bất thành kỳ Hạnh. Nguyên giả, yếu dữ A Mi Đà Phật tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện tương ứng, thị vi đại nguyện dã. Tín - Hạnh - Nguyên tam, như đánh tam túc, khuyết nhất bất khả. Kim nhĩ thần linh đương tri: Hiện tiền nhất niệm, bốn tự viên thường. Tín - Hạnh - Nguyên: Nguyên thị tự kỷ bốn lai cụ hữu. Như thị tánh đức. Kim giả dẫn thị bốn tánh quang minh hiển phát nhĩ.

MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật, vô thượng y vương

Δ | | 0 | | ⊙ | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Nguy nguy kim tướng phóng hào quang.

0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Khổ hải tác từ hàng.

0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Cửu phẩm Liên bang,

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | |

Đồng nguyện vãng Tây Phương.

⊙ | | 0 | 0 | 0

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| 0 | | 0 | | 0 | | 0

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| 0 | | 0 | | 0 | | 0

ĐỆ NHỊ THỜI PHÁP SỰ

Δ

◉

Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát

◉

(3 lần)

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ◉

Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di,

Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.

Tinh chư Bồ Tát Ma ha tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát; cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng, ◉ vô lượng chư Thiên, đại chúng câu. ◉

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.

Xá Lợi Phát! Bĩ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la vông, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bĩ quốc danh vi Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì

trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hự Xá Lợi Phát! Bĩ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Phục thứ Xá Lợi Phát! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi diệu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lãg tần già, Cộng mạng chi diệu, thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sớ: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phát! Nhữ vật vị thử diệu, thiết thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiết, thị chư chúng diệu, giai thị A Mi Đà Phật dụng linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la vông, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá Lợi Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.

Xá Lợi Phát! A Mi Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệt phục như thị.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A bộ bát trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.

Xá Lợi Phát! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.

Xá Lợi Phát! Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá Lợi Phát! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phật,

chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhứt, nhược nhị nhứt, nhược tam nhứt, nhược tứ nhứt, nhược ngũ nhứt, nhược lục nhứt, nhược thất nhứt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.

Xá Lợi Phát! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá Lợi Phát! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi. ☉

Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phát! Nam phương thế giới hữu Nhứt Nguyệt Đẳng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di

Đẳng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên

đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhứt Sanh Phật, Vãng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sur Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Táp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ

Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. ◎

Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?

Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết
chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai
đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở
thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát
nguyện, kim phát nguyện, đương phát
nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả,
thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh,
nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử,
thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng
đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng
tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ
chư Phật đẳng, diệt xưng tán ngã bất khả
tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích
Ca Mâu Ni Phật ◎ năng vi thậm nan hy
hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ
trước ác thế: kiếp trước, kiến trước,
phiền não trước, chúng sanh trước, mạng
trước trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu
Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị
nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trước
ác thế, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La
Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thế
gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi
thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ, ◎ Xá Lợi Phất,
cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thế gian,
Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở
thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ◎

**Bạt nhất thiết nghiệp chướng căn
bản đắc sanh Tịnh Độ đà la ni**

◎
Nam mô a mi đà bà dạ, đa tha dà đa dạ,
◎
đa địa dạ tha, a mi rị đô bà tì, a mi rị đa
tất đam bà tì, a mi rị đa tì ca lan đế, a mi
◎
rị đa tì ca lan đa, dà mi nị, dà dà na, chỉ
◎
đa ca lệ sa bà ha. (3 lần)
Δ ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát
Δ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát
| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát
| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

KHAI THỊ ⁽⁸⁾

**Tiện tựu kim triều thành Phật khứ,
Lạc bang hóa chủ dĩ hiềm trì,
Na kham cánh dục chi hồ giả,
Quản thủ luân hồi một liễu thời.**

Nguyên phù biến thập phương thị
Cực Lạc thế giới. Sơn quang thủy sắc, tự
không hợp không. Tận đại địa thị Thanh
Thái cổ hương, hoa tiếu điều đề, như kính
chiếu kính. Tự thị bất quy, quy tiện đắc.
Ngũ hồ yên cảnh hữu thù tranh? Hoàng
kim tỷ trú dạ thường thù. Duy hứa hành
nhân độc ủy. Bạch ngọc hào cổ kim bất
muội, toàn bằng nguyện giả thừa đương.

**Sở dĩ đạo: Vạn pháp thị tâm quang, chư
duyên duy tánh hiển, bốn vô mê ngộ
nhân, chỉ yếu kim nhật liễu. Tức kim hiện
tiền chúng đẳng, hệ niệm đệ nhị thời Phật
sự. Thả liễu chi nhất cú, như hà cử
đương?**

**Lưu ly trì thượng huyền minh nguyệt,
Hạm đạm hoa khai hỷ thủy cầm.**

MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật thân kim sắc

Δ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hám mục trùng thanh tứ đại hải

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Quang trung hóa Phật vô số ức

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên

○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới

Δ○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

○ || ○ | ○ || ○ || ○ | ○

Nam mô A Mi Đà PhậtA Mi Đà Phật...

| | ○

MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN

Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,

Δ || ○ || ◎ || ○ || ○ || ○ || ○ ||

Tứ thập bát nguyện độ Sa Bà,

○ || ○ || ○Δ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ |

Cửu phẩm đồng kim ba,

○ || ○ || ○Δ | ○ | ○ | ○ | ○ |

Bảo võng giao lô,

○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ ||

Độ vong linh xuất ái hà.

◎ | | ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○

KHAI THỊ⁽⁹⁾

**Thị tâm thị Phật tương tâm niệm,
Niệm đáo tâm không, Phật diệt vong,
Tán thủ quy lai trùng kiểm điểm,
Hoa khai xích bạch dữ thanh hoàng.**

**Giáo trung đạo: “Duy tâm Phật diệt
nhĩ, duy Phật chúng sanh nhiên. Tâm,
Phật, cập chúng sanh, thị tam vô sai biệt”.
Sở vị tâm giả, tâm hữu đa chủng, viết:
nhục đoàn tâm, nãi hiện tại thân trung,
phụ mẫu huyết khí sở sanh giả thị. Viết
Duyên Lự Tâm, tức hiện kim thiện ác
thuận nghịch cảnh giới thượng chủng
chủng phân biệt giả thị. Viết Linh Tri
Tâm thị hỗn thiên sai nhi bất loạn, lịch**

**tam tế dĩ mị thiên. Bình nhiên độc chiếu;
trác nhĩ bất quần. Tại thánh bất tăng, tại
phàm bất giảm. Xử sanh tử lưu, ly châu
độc diệu vu thương hải. Cư Niết Bàn
ngạn, quế luân cô lãng vu trung thiên.
Chư Phật ngộ chi, giả danh duy tâm.
Chúng sanh mê chi, tiện thành vọng thức.
Thị dĩ Phật tức chúng sanh, chúng sanh
tức Phật. Thả tâm ngoại vô Phật, diệt vô
chúng sanh. Duy mê ngộ chi hữu gián. Cố
phàm thánh nhi huýnh dị. Khởi tri tâm,
Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt.**

**Vĩnh Gia vân: “Mộng lý minh minh
hữu lục thú, giác hậu không không vô đại
thiên”. Ký nhiên như thị, tắc kinh vân:**

“Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc. Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”. Tổng bất xuất duy tâm Tịnh Độ, bốn tánh Mi Đà đã. Do thị nhi tri, tức kim hiện tiền thần linh..., kỳ sanh đã Liên hoa đóa đóa, kỳ một đã hàng thụ trùng trùng. Vô nhất thời bất đạt Liên bang, vô nhất niệm bất y Từ phụ. Thẩm như thị, thả đạo: Ly thử tâm, Phật, chúng sanh ngoại, biệt hữu thương lượng xứ đã vô.

Đại viên kính lý tuyệt tiêm ai,
Bích ngẫu hoa trung hữu thánh thai,
Dao vọng kim sa trì chiếu ngoại,
Bảo quang thường chiếu ngọc lâu đài.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

Nam mô A Mi Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

SÁM PHÁT NGUYỆN

(Đại Từ Bồ Tát)

**Thập phương tam thế Phật,
A Mi Đà đệ nhất. ◎
Cửu phẩm độ chúng sanh,
Oai đức vô cùng tận.
Ngã kim đại quy y,
Sám hối tam nghiệp tội.
Phàm hữu chư phước thiện,
Chí tâm dụng hồi hướng.
Nguyện đồng niệm Phật nhân,
Cảm ứng tùy thời hiện.
Lâm chung Tây Phương cảnh,
Phân minh tại mục tiền.
Kiến văn giai tinh tấn,
Đồng sanh Cực Lạc quốc. ◎
Kiến Phật liễu sanh tử,**

**Như Phật độ nhất thiết.
Vô biên phiên não đoạn,
Vô lượng pháp môn tu.
Thệ nguyện độ chúng sanh.
Tổng nguyện thành Phật đạo.
Hư không hữu tận,
Ngã nguyện vô cùng.**

HỒI HƯỚNG

**Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung ◎,
Thượng phẩm Liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất ◎ thôi Bồ Tát vi ◎ bạn lữ ◎.**

PHÁP BẢO TÁN

Pháp bảo thật nan lường.

Δ | | 0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 |

Như Lai kim khẩu tuyên dương.

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Long cung hải tạng tán thiên hương.

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Giác giả tụng lang hàm.

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Ngọc trục hà điều kim tả tự.

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Tợ bài thu nhận thành hàng.

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Tích nhân Tam Tạng thủ lai Đường,

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Vạn cổ vị phu dương.

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 Δ | 0 | | 0 | | 0 | |

Tích nhân Tam Tạng thủ lai Đường,

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Vạn cổ vị phu dương.

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Nam mô A Mi Đà Phật

| | |

KHAI THỊ (10)

Cái văn: Hư nhi hữu minh đáp chi thanh, tịch nhi vô hình ảnh chi tướng. Nhiên cốc hưởng tự nhiên, phi hô chi nhi bất đáp. Phật thân vô tác, phi khẩu chi nhi bất chương. Thượng lai khả kiến đệ nhị thời Hệ Niệm Phật Sự dĩ viên. Như thượng thù huân, đầu nhập Như Lai đại nguyện hải trung, xuất sanh công đức. Chuyên vị thần linh... tẩy trừ nghiệp cấu, tăng trưởng thiện căn, xả thử báo duyên, vãng sanh Tịnh Độ. Dẫn niệm tự từng vô thỉ, ngật chí kim sanh: Âu sanh cự hải, trực thức lãg dĩ cao đề. Vân điểm thái thanh, nhậm tình phong nhi nhân ngã. Ư

thị tuần hoàn chư thú, lưu chuyển tứ
 sanh; nghiệp hải mang mang, tội sơn
 ngập ngập. Phi bằng phát lộ, hoát trục
 tiêu trừ. Sám-ma dĩ vãng, phát nguyện
 đương lai. Tái lao pháp chúng, chí tâm
 sám hối phát nguyện.

SÁM HỐI

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.

• • • • •

Giai do vô thỉ tham sân si.

• • • • •

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh.

• • • • •

Nhất thiết tội chương giai sám hối.

• • • • •

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

• • • • •

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

• • • • •

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

• • • • •

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

◉ • • • • • ◉ ◉ ◉ ◉ ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉ | ◉

KHAI THỊ (11)

Thượng lai sám hồi phát nguyện dĩ
cánh, cụ hành do nhân cụ nhận mục,
nguyện như nhật, nguyệt, đăng quang
minh. Y quang chiếu chúc kiến phân
minh, hành giả phương năng đạt tiền
cảnh. Thị dĩ niệm Phật chi nhân, nhược
bất phát nguyện vãng sanh, túng hữu
công hạnh, diệt thành hư thiết, dĩ bất
thuận Phật cố. Kim nhĩ thần linh đương
tri thử ý.

MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật vô thượng y vương.

△ || ○ || ⊙ || ○ || ○ || ○ || ○ ||

Nguy nguy kim tướng phóng hào quang.

○ || ○ || ○Δ| ○ || ○|| ○|| ○|| ○||

Khổ hải tác từ hàng.

○ || ○ || ○Δ| ○|| ○|| ○|| ○||

Cửu phẩm Liên bang,

○ | ○ | ○ || ○ || ○ ||

Đồng nguyện vãng Tây Phương.

⊙ || ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ| | ○ | | ○ || ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ || ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ || ○ | ○ | ○

ĐỆ TAM THỜI PHÁP SỰ

△ ○
Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát
○ (3 lần)

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ○

Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đà, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di,

Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.

Tinh chư Bồ Tát Ma ha tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát; cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng, ○ vô lượng chư Thiên, đại chúng câu. ○

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.

Xá Lợi Phát! Bĩ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, dẫn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la vông, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố bĩ quốc danh vi Cực Lạc.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì

trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hự Xá Lợi Phát! Bĩ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Phục thứ Xá Lợi Phát! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi diệu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng chi diệu, thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sớ: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phát! Nhữ vật vị thử diệu, thiết thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiết, thị chư chúng diệu, giai thị A Mi Đà Phật dụng linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la vông, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá Lợi Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?

Xá Lợi Phát! Bỉ Phậ quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.

Hự Xá Lợi Phát! Bỉ Phậ thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.

Xá Lợi Phát! A Mi Đà Phậ thành Phậ dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hự Xá Lợi Phát! Bỉ Phậ hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệt phục như thị.

Xá Lợi Phát! Bỉ Phậ quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hự Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A bệ bát trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.

Xá Lợi Phát! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.

Xá Lợi Phát! Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá Lợi Phát! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phậ,

chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhứt, nhược nhị nhứt, nhược tam nhứt, nhược tứ nhứt, nhược ngũ nhứt, nhược lục nhứt, nhược thất nhứt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.

Xá Lợi Phát! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá Lợi Phát! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi. ◎

Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phát! Nam phương thế giới hữu Nhứt Nguyệt Đẳng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di

Đẳng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên

đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhứt Sanh Phật, Vãng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sur Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”.

Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Táp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ

Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. ◎

Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?

Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết
chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai
đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở
thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát
nguyện, kim phát nguyện, đương phát
nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả,
thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam
Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh,
nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử,
thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng
đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng
tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ
chư Phật đẳng, diệt xưng tán ngã bất khả
tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích
Ca Mâu Ni Phật ◎ năng vi thậm nan hy
hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ
trước ác thế: kiếp trước, kiến trước,
phiền não trước, chúng sanh trước, mạng
trước trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu
Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị
nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trước
ác thể, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La
Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thế
gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi
thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ, ◎ Xá Lợi Phất,
cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thế gian,
Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở
thuyết, hoan hỉ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH ◎

**Bạt nhất thiết nghiệp chướng căn
bản đắc sanh Tịnh Độ đà la ni**

◎
Nam mô a mi đà bà dạ, đa tha dà đa dạ,

◎
đa địa dạ tha, a mi rị đô bà tì, a mi rị đa

tất đam bà tì, a mi rị đa tì ca lan đế, a mi

◎
mị đa tì ca lan đa, dà mi nị, dà dà na, chỉ

◎
đa ca lệ sa bà ha. (3 lần)

Δ ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

KHAI THỊ ⁽¹²⁾

**Thập vạn dư trình bất cách trần,
Hưu tương mê ngộ tự sơ thân,
Sát-na niệm tận hằng sa Phật,
Tiện thị Liên hoa quốc lý nhân.**

**Hiệp trần bối giác, tài kinh cực ư thất
bảo viên lâm. Xả vọng quy chân, liệt châu
võng ư tứ sanh môn hộ. Tung hoành vạn
pháp, viên khỏa nhất tâm. Phi tư lượng
xứ, A Mi Đà Phật. Tọa đoạn lục căn, vô
tạo tác thời. Thanh Thái cố hương, hoành
thôn bát cực. Phá quần hôn như cỏ nhật
lệ thiên, liệu chúng bệnh như Thiện Kiến
thần dược. Sở dĩ vân: “Nhất xưng A Mi**

**Đà Phật danh hiệu, năng diệt bát vạn ức
kiếp sanh tử chúng khổ”. Lợi ích như thị,
khởi thí dụ ngôn thuyết chi khả cập hồ?
Chỉ như tức kim Hệ Niệm, đệ tam thời
Phật sự. Thả đạo: Hiện tiền chúng đẳng,
đồng thanh tương ứng nhất cú, như hà
chỉ trần?**

**Nhất tùng Phật hướng thiết căn niệm,
Bất giác hoa tùy tức để sanh.**

MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật thân kim sắc

Δ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hám mục trường thanh tứ đại hải

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Quang trung hóa Phật vô số ức

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên

○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn

○ || ○ || ○ | ○ | ○ ||

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới

Δ○ || ○ || ○ | ○ | ◎ ||

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

○ || ○ | ○ || ○ || ○ | ○

Nam mô A Mi Đà PhậtA Mi Đà Phật...

| | ○

MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN

Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,

Δ || ○ || ◎ || ○ || ○ || ○ || ○ ||

Tứ thập bát nguyện độ Sa Bà,

○ || ○ || ○Δ | ○ | ○ | ○ | ○ | ○ |

Cửu phẩm đồng kim ba,

○ || ○ || ○Δ | ○ | ○ | ○ | ○ |

Bảo võng giao lô,

○ | ○ | ○ || ○ || ○ || ○ ||

Độ vong linh xuất ái hà.

◎ | | ○ | ○ | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ | | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○

Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ○ | | ○ | | ○ | | ○

KHAI THỊ ⁽¹³⁾

**Đả phá hư không tiểu mãn tai,
Linh lung bảo tạng khoát nhiên khai,
Trực nhiều không kiếp sanh tiền sự,
Lục tự hồng danh tất cánh cai.**

**Cổ nhân đạo: “Thanh châu đầu ư
trước thủy, trước thủy bất đắc bất thanh.
Niệm Phật đầu ư loạn tâm, loạn tâm bất
đắc bất Phật”. Tây thiên hữu bảo, danh
viết Thanh Châu. Vị thử châu đầu nhập
trước thủy trung, nhập thủy nhất thốn,
tắc nhất thốn chi trước thủy tức tiện
thanh khiết. Thử châu nhập thủy, tự thốn
chí xích, nãi chí ư đề, tắc trước thủy diệt
tùy chi nhi trừng trạm. Đương tri thanh
châu giả, dụ niệm Phật chi tịnh niệm dã.**

**Trước thủy giả, dụ tạp loạn chi vọng tâm
dã. Đương vọng tâm tạp loạn chi khoảnh,
năng cử khởi nhất niệm. Như đối Từ Tôn,
án định lục tự hồng danh. Nhất nhất xuất
khẩu nhập nhĩ, tắc thử tạp loạn tự nhiên
tùy niệm tịch tĩnh. Tự thị nhất niệm nhi
chí thập niệm, nãi chí niệm niệm bất di.
Tức giáo trung sở vị: “Tịnh niệm tương
kế” giả dã! Niệm Phật chi nhân, tu yếu tín
tâm khẩn thiết, chánh nhân lâm nhiên,
trọng niệm sanh tử luân chuyển chi khả
bi, thâm yếm trần lao phân nhiều vi khả
thống. Cử khởi nhất thanh Phật danh.
Trực hạ cánh vô dị kiến, như Thái A
kiếm, hoành án đương hiên; như đại hỏa
luân, tinh đăng diệm xí. Vạn vật anh chi**

tắc liêu, xúc chi tắc thương. Trục chí nhất tâm bất loạn, Năng - Sở lưỡng vong; đáo gia chi thuyết, bất dung tái cử. Tiệp kính chi từ, hà lao quảỉ xĩ. Khả vị chứng tu hành chi thần thuật, siêu phương tiện chi chánh đồ. Phá tử sanh trập hộ chi lôi đình. Chúc mê vọng u cù chi nhật nguyệt. Kim tiêu Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự tương viên. Thần linh... thừa tư thượng thiện, quyết định vãng sanh. Thả đạo nhất niệm vị manh dĩ tiền, hoàn hữu giả cá tiêu tức dã vô.

Thị tâm không tịch niệm hà y?
Cố quốc vân quy thực vị quy?
Hoa ngoại ngọc kê đề hiểu nhật,
Viễn nghênh tân Phật phụng từ oai.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

Nam mô A Mi Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

ĐẠI CHÚNG CÙNG ĐỌC

Nhất tâm quy mạng Cực Lạc
thế giới A Mi Đà Phật.◎

Nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã.

Từ thệ nhiếp ngã.

Ngã kim chánh niệm.

Xưng Như Lai danh.

Vị Bồ Đề đạo.

Cầu sanh Tịnh Độ.

Phật tích bốn thệ.

Nhược hữu chúng sanh,

Dục sanh ngã quốc.

Chí tâm tín nhạo.

Nãi chí thập niệm.

Nhược bất sanh giả.

Bất thủ Chánh Giác.

Dĩ thủ niệm Phật nhân duyên.

Đắc nhập Như Lai.

Đại thệ hải trung.

Thừa Phật từ lực.

Chúng tội tiêu diệt,

Thiện căn tăng trưởng.

Nhược lâm mạng chung.

Tự tri thời chí.

Thân vô bệnh khổ,

Tâm bất tham luyến.

Ý bất điên đảo.

Như nhập thiền định.

Phật cập Thánh chúng.

Thủ chấp kim đài.

Lai nghinh tiếp ngã.

Ư nhất niệm khoảnh.

Sanh Cực Lạc quốc.◎

Hoa khai kiến Phật.

Tức văn Phật thừa.

Đốn khai Phật huệ. ◎

Quảng độ chúng sanh.

Mãn Bồ Đề nguyện.

Niệm Phật lâm chung kiến bảo đài. ◎

Bảo tràng bảo cái mãn không bài.

Mi Đà Thế Chí Quán Âm đẳng.

Hiệp ◎ chưởng tương tùy quy◎ khứ lai.◎

TĂNG BẢO TÁN

Tăng bảo bất tư nghi
 Δ | | o | | o | | oΔ | o | | o | | o |
 Thân phi tam sự vân y
 o | | o | o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Phù bôi quá hải sát na thời
 o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Phó cảm ứng quần cơ
 o | | o | | o | | o | | oΔ | o | | o | | o | |
 Kham tác nhân thiên công đức chủ
 o | | o | o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Kiên trì giới hạnh vô vi
 o | | o | o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Ngã kim khể thủ nguyện diêu tri
 o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Chấn tích trượng đề huê
 o | | o | | o | | o | | oΔ | o | | o | | o | |
 Ngã kim khể thủ nguyện diêu tri
 o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Chấn tích trượng đề huê
 o | | o | | o | | o | | o | | o | |
 Nam mô A Mi Đà Phật
 | | o

KHAI THỊ (14)

Niệm Phật ký từng tâm xuất, kết nghiệp
 khởi thuộc ngoại lai. Tu du bối niệm Phật
 chi tâm, sát-na tức kết nghiệp chi sở. Kim
 tác chúng đẳng, y bằng giáo pháp, tác
 Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, sở tập thắng
 nhân, chuyên vị thần linh... quyết sanh
 Tịnh Độ. Tự kim giới hương phức úc, huê
 cự huỳnh hoàng, mê vân khai nhi tánh
 thiên độc lãng, vọng trần tận nhi tâm địa
 khuếch thông. Chư căn viên tịnh, quần
 nghiệp đốn không. Nhất cử niệm, nhất
 hoa khai, áp lộ ngênh phong, hương phù
 ngọc chiếu. Nhất trì tình, nhất quả thực,
 hàm yên đối nhật, ảnh lạc kim viên. Kinh

hành, tọa, ngọa tại kỳ trung, du hý, tiêu
dao phi phận ngoại. Đắc Phật thọ dụng,
triệt pháp nguyên để. Thường Tịch
Quang xú xú hiện tiền. Đại nguyện vương
trần trần khế hội. Cánh vị thần linh, chí
tâm sám hối phát nguyện.

SÁM HỐI

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.

•• •• •|••• •• •• ••••

Giai do vô thỉ tham sân si.

•• •• •• •|••• •• •• •• •• ••

Tùng thân ngữ ý chi sở sanh.

•• •• •• •|••• •• •• •• •• ••

Nhất thiết tội căn giai sám hối.

•• •• •• •|••• •• •• •• •• ••

Tự tánh Chúng sanh thệ nguyện độ.

•••• •• •|•••• •• •• ••••

Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn.

•••• •• •|•••• •• •• ••••

Tự tánh Pháp môn thệ nguyện học.

•• •• •• •|•••• •• •• ••••

Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành.

◉•• •• •• •|•••• ◉| ◉| ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

Δ| | ◉ | | ◉ | | ◉| ◉| ◉| ◉| ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ◉ | | ◉ | | ◉| ◉| ◉| ◉| ◉

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| | ◉ | | ◉ | | ◉| ◉| ◉| ◉| ◉

KHAI THỊ (15)

Thượng lai tam thời hệ niệm A Mi Đà
Phật vạn đức hồng danh, khuyến đạo
thần linh... sám trừ kết nghiệp, phát
nguyện vãng sanh, hạnh nguyện ký thâm,
công vô hư khí. Duy nguyện thần linh,
văn tư pháp yếu tín thọ phụng hành.
Tùng thị thác chất Liên thai, vĩnh ly
nghiệp hải. Trục chứng A Bộ Bạt Trí,
viên mãn Vô Thượng Bồ Đề.

Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo

△ | | ○ | | ○ | ○ | |

Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo

○ | | ○ | | ○ | | ○ | ○ | |

Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo

○ | | ○ | | ○ | | ○ |

SỚ VẤN

(Chủ đàn tuyên đọc, xin tham khảo ở phần Phụ Đính)

Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề

△ | | ○ | ○ | | ○ | ○ |

Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề

| | ○ | | ○ | ○ | | ○ | ○ |

Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề

| | ○ | | ○ | ○ | | ○ | ○ |

MI ĐÀ ĐẠI TÁN

Mi Đà Phật Đại nguyện vương

Δ | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | 1 0 | 1 0 | 1 0 |

Từ bi hỷ xả nan lường

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Mi gian thường phóng bạch hào quang

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Độ chúng sanh Cực Lạc bang

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | 1 0 | 1 0 | 1 0 |

Bát đức trì trung Liên cử phẩm

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | 1 0 | 1 0 | 1 0 |

Thất bảo diệu thọ thành hàng

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Như Lai Thánh hiệu nhược tuyên dương

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Tiếp dẫn vãng Tây Phương

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0Δ | 0 | 1 0 | 1 0 | 1 0 |

Mi Đà Thánh hiệu nhược xưng dương

0 | 0 | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Đồng nguyện vãng Tây Phương

⊙ | | 0 | | ⊙ | | 0 | 0 | 0 | 0

HỒI HƯỚNG

Hệ niệm công đức thù thắng hạnh

Δ | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Vô biên thắng phước giai hồi hướng

0 | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Phổ nguyện trăm nịch chư chúng sanh

0 | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát

0 | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Thập phương tam thế nhất thiết Phật

0 | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Nhất thiết Bồ Tát Ma Ha Tát

0 | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

⊙ | | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh,

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

Thiệu Long Phật Chủng, phát vô thượng tâm.

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại,

○ | | ○ | ○ | | ○ | | ○ | |

Hòa nam Thánh chúng.

○ | | ○ | ○



HỒI HƯƠNG

Nguyện dĩ thử công đức,

Trang nghiêm Phật Tịnh độ,

Thượng báo tứ trọng ân,

Hạ tế tam đồ khổ.

Nhược hữu kiến văn giả,

Tức phát Bồ Đề tâm,

Tận thử nhất báo thân,

Đồng sanh Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



Ký Hiệu Pháp Khí:

- ⊙ Chuông (Lớn)
- Δ Nhấp chuông
- Mỗ, Cơ, Trống (4 nhịp)
- Mỗ, Cơ, Trống (2 nhịp)
- Mỗ, Cơ, Trống (1 nhịp)
- | Tăng, Chung (2 nhịp)
- | Tăng, chung (1 nhịp)

SỐ VĂN

(Chủ đàn tuyên đọc, thay đổi tùy trường hợp)

ĐẠI VIÊN MÃN GIÁC.

ỨNG TÍCH TÂY CÀN.

TÂM BAO THÁI HƯ.

LƯỢNG CHÂU SA... GIỚI..

Hôm nay tạo lập đạo tràng siêu độ, đối trước Phật tiền, tuyên đọc văn số, trong đại viễn kính, cúi xin chứng giám. Nay trong nhứt xứ thiên hạ, Nam Thiệm Bộ châu. Tịnh Tông Học Hội, tại (. . .) vâng theo lời dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật, phụng hành chủ tu công đức pháp sự, Sa môn Pháp sư ! (Pháp hiệu vị chủ lễ). Nay trong đạo tràng, Tịnh Tông Học Hội tứ chúng đệ tử, tuân theo lời Phật, tạo lập Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, chuyên vì cầu siêu:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên. (. . .) dân tộc bá tánh tổ tiên.

- Chư vị thần linh hiện diện trong Phật đường. Các chúng sanh tử nạn trên thế giới. Chúng đặng vô ký cô hồn khắp mười phương pháp giới. Cập thần linh (. . .)

Trên dương thế, do Tịnh Tông Học Hội tứ chúng đệ tử và các vị công đức chủ y theo nghi thức hành lễ, hướng dẫn quyền thuộc chí tâm thành khẩn thấp hương đảnh lễ.

Trung Thiên Điều Ngự Thích Ca Văn Phật.

Tây Phương Tiếp Dẫn A Mi Đà Phật.

Quán Âm, Thế Chí, Địa Tạng Bồ Tát.

Trang nghiêm ngự trên bảo toà sen vàng

Chuyên cầu siêu cho:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên. (. . .) dân tộc bá tánh tổ tiên.

- Chư vị thần linh hiện diện trong Phật đường. Các chúng sanh tử nạn trên thế giới.

- Chúng đẳng vô kị cô hồn khắp mười phương pháp giới. Cặp thần linh (. . .)

Thiết nghĩ qua đời đã lâu, chưa biết sanh vào nơi nào. Dưới cửu tuyền đường mờ mịt, nhờ bảo phà quay về bờ giác. Đêm dài buồn than tĩnh mịch, công đức siêu độ như thuyền từ bi.

Đến kỳ (. . .) tạo lập đạo tràng suốt ngày siêu độ, công đức gia trì đọc tụng kinh văn, thần chú vãng sanh,

niệm Phật. Tuân theo tu hành, thanh tịnh hương chay, món ăn thiền duyệt. Trên cúng dường mười phương Tam bảo, và cõi nước Long Thiên, giảng đến pháp hội. Xin từ bi tiếp nhận.

Nguyện đem những công đức này, chuyên hồi hướng cho:

- Việt Nam bá tánh tổ tiên. (. . .) dân tộc bá tánh tổ tiên.

- Chư vị thần linh hiện diện trong Phật đường. Các chúng sanh tử nạn trên thế giới. Chúng đẳng vô kị cô hồn khắp mười phương pháp giới. Nương nhờ công đức tu trì này, sớm được sanh về Tịnh Độ.

Phục nguyện:

Lịch đại tổ tiên đều được độ, thân bằng quyến thuộc đồng hoan hỷ.

Kỳ nguyện:

Tam Bảo chứng minh siêu độ thần linh văn số.

Thời gian công nguyện ngày . . .tháng.năm.....

Chủ lễ pháp sự Sa môn Pháp sư (...).

Tu chay đệ tử Tịnh Tông Học Hội tứ chúng đồng tu đại biểu.

Đảnh lễ dâng số.

DỊCH NGHĨA CÁC KHAI THỊ (Như Hòa dịch)

Khai Thị 1

Biển giác khởi hư không,
Sa Bà sóng nghiệp trào,
Ai muốn lên bến giác,
Cực Lạc sẵn thuyền về.

Khai Thị 2

Pháp vương lợi vật,
Bi trí rộng sâu,
Trộn khắp mười phương,
Âm, dương chẳng cách.

Nay nhờ trai chủ... kính vì dịp.... gặp lúc... riêng
thỉnh sơn Tăng lên tòa. Nhờ vào giáo pháp, làm Tam
Thời Hệ Niệm Phật Sự. Thần linh các người, gặp
duyên thù thắng này, hãy tự nghiêm túc oai nghi, đến
dự dưới tòa, kính nghe Diệu Pháp, một dạ lãnh thọ
giáo hối.

Khai Thị 3

Một nén hương này, gốc cuộn ngoài kiếp, nhánh
trùm vũ trụ, chưa từng được trời đất sanh thành. Há
lẽ thuộc âm dương tạo hóa? Đốt đặt trong lò, chuyên

dâng cúng dường Thường Trụ Tam Bảo, sát hải vạn
linh, Cực Lạc đạo sư A Mi Đà Phật, Quán Âm, Thế
Chí, Thanh Tịnh Hải Chúng, đều cậy vào chân
hương, bình đẳng cúng dường khắp cả.

Khai Thị 4

Thế giới duyên gì tên Cực Lạc?
Chỉ vì các khổ chẳng hề xâm,
Nẻo về nếu muốn tìm cho được,
Hãy đối trần lao liễu tự tâm.

Vọng tâm (mê), chân tâm (ngộ) đều là Phật: Đề
hồ, tô, lạc đều sanh từ sữa; Phật quá khứ, Phật hiện
tại đều chỉ do tâm thành: Thoa, xuyên, bình, mâm
đều chế từ vàng. Đường xa mười vạn ức, Đông Tây
nào có cách ngăn. Trong mười hai thời, phàm thánh
cùng là một đường. Cúi đầu chấp tay trước tướng
bach ngọc hào, sao sáng ngời, mặt trời rạng rỡ. Ca
ngâm khen ngợi dung nhan vàng ròng, sét động sấm
rền. Mặt trăng trong mát, hể chỗ nào có nước đều
hiện bóng. Mây công đức không núi nào chẳng phủ.
Hương tượng¹ vượt sông, vừa niệm hồng danh bèn
thoát khỏi hai tử². Chim Ca Lăng³ ra khỏi vỏ, niệm

¹ Hương tượng: Con voi đực trong mùa động dục, nách tòa mùi thơm gắt, sức
mạnh gấp mười lần con voi lúc thường. Kinh Niết Bàn có thí dụ ba con thú vượt
sông, hương tượng chân đạp tận đáy sông. Do vậy, kinh luận thường dùng điển
tích “hương tượng vượt sông” để ví người chứng ngộ pháp triệt để.

² Hai tử là Phần Đoạn Sanh Tử và Biến Dịch Sanh Tử.

danh hiệu tốt lành, vượt trội ngàn lần các âm thanh khác. Dùng tình suy nghĩ khó hiểu thấu, một niệm hồi quang ắt dễ về. Rốt ráo nào phải ngoài tâm, phân minh chỉ ngay trước mắt. Xét kỹ như thế; vậy nay đại chúng, hệ niệm Mi Đà, chuyên tu Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, nhưng nếu không lạm dự cả tu lẫn chứng, giải thích câu nói “đích thân được Phật thọ ký” như thế nào đây?

Gió luôn cây tấu ngàn muôn nhạc,
Ao bốn màu sen tỏa ngát hương.

Khai Thị 5

Các khổ đều từ tham dục khởi,
Từ đâu dục khởi biết chẳng là?
Do quên tự tánh Mi Đà Phật,
Dị niệm lăng xăng trọn hóa ma,

Trong giáo pháp có nói: “*Sanh nhưng vô sanh, Pháp Tánh lặng trong; vô sanh mà sanh, nghiệp quả đành rành*”. Như sanh vừa nói đó, chính là dấu vết sanh diệt của chúng sanh. Còn vô sanh thì chính là tâm tánh tịch diệt⁴ của chư Phật vậy. Pháp Tánh trạm nhiên là linh minh trạm tịch, huyền diệu chân thường,

³ Ca Lăng: Tức chim Ca Lăng Tần Già, một loại chim tiếng hót thanh tao không loài chim nào sánh bằng, tương truyền khi còn ở trong chúng, loài chim này đã hót hay hơn mọi loài chim khác.

⁴ Hòa thượng Tịnh Không giảng chữ Bôn trong “chư Phật tịch diệt chi bôn” là tâm tánh. Nói cách khác, Bôn là Pháp Thân mà Pháp Thân cũng chính là tâm.

không gì không có, ai nấy sẵn đủ. Chỉ vì thoát đầu bắt giác, đột nhiên động tâm, tưởng vọng là chân, mê mất bản thân, chạy theo vật dục. Do vậy, lưới nghiệp quần trời, lưu chuyển năm đường. Luôn thăng trầm theo sanh tử, suốt từ xưa đến tận nay chưa hề gián đoạn. Nên biết: Sanh tự duyên sanh, nhưng Pháp Tánh chẳng sanh cùng với duyên. Diệt thì duyên tự diệt, chứ Pháp Tánh chẳng cùng diệt theo duyên. Do vậy, nói: “*Pháp Tánh trạm nhiên*”. Đó là nói về: “*Sanh nhưng không sanh*” vậy! Vô sanh mà sanh là chúng sanh mê vọng nhập tâm, chứa nghiệp thành quả, đối chịu luân chuyển, lầm thấy sanh diệt. Pháp Tánh về bản thể giống như hình ảnh được hiện nơi gương, giống như viên ngọc phản chiếu màu sắc [những vật xung quanh]. Phải biết: Ánh sáng của gương vốn tịnh, thể của châu tròn không tỳ vết. Vật - cảnh soi rõ lẫn nhau, hình sắc chẳng trái nghịch. Hình sắc đến đi giống như nghiệp quả đành rành vậy. Bởi thế, trong sự sanh diệt rành rành, chư Phật chỉ thấy vô sanh. Trong vô sanh trạm nhiên, chúng sanh chỉ thấy sanh diệt. Chỉ do mê - ngộ sai khác đến nỗi hiện lượng khác nhau, chứ thật ra: Sanh không có tự tánh, vô sanh cũng không có tự tánh. Hễ ngộ thì sanh diệt đều là vô sanh, còn mê thì vô sanh đều thành sanh diệt. Do vậy, lia khỏi cái này không còn gì khác, đây chỉ là một thể mà tên gọi khác nhau.

Xét như vậy, A Mi Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Mi Đà Phật. Tịnh Độ chính là phương này, phương này chính là Tịnh Độ. Há chẳng phải do mê

ngộ nên tự khác nhau, nào có thánh phàm sai biệt! Vậy nên hiện tiền đại chúng, hãy đem A Mi Đà Phật nơi tự tánh cùng với cái lưỡi của đại chúng, cùng nhau xoay chuyển rộng khắp căn bản pháp luân. Các nhân giả còn gì vướng mắc nữa chẳng? Hiểu thấu chẳng?

Sanh diệt vô sanh, sanh chẳng sanh,
Cực Lạc sanh về há cấm ngăn?
Hồng trần muôn trượng nào ai biết:
Búp sen xòe nở rạng trắng thanh.

Khai Thị 6

Bản thân ai nấy vốn sẵn Mi Đà, trong tâm mỗi người đều là Tịnh Độ. Hiểu thì thời thời thấy Phật, ngộ thì bước bước Tây Phương. Từ trước tới đây đã tạo lập đạo tràng tịnh nghiệp Tam Thời Hệ Niệm, nay Phật sự thời thứ nhất đã viên mãn. Công huân thù thắng như trên, gieo vào trong biển đại nguyện Mi Đà, chuyên vì thần linh... cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nghĩ kể từ vô thủy cho đến đời này, một niệm trái nghịch chân, sáu căn đuổi theo vọng, theo tình tạo nghiệp, buông lung cái Ngã làm quấy. Thân nghiệp thì giết, trộm, tà dâm. Lỗi nơi miệng là nói dối, nói thêu dệt, nói dối chiều, nói thô ác. Ý ác thì thường nổi tham - sân, sanh lòng yêu mến si mê sâu xa. Do ba nghiệp này, vọng duyên lôi trôi, thường chìm lìm trong trần lao, chỉ mờ mịt cùng năm tháng. Nghĩ muốn thoát lìa, chỉ có cách nhờ vào sức huân tu sám

hối. Mong những tội lỗi nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ngay lập tức nhanh chóng tiêu tan; khiến cho phù trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, ngay lập tức thanh tịnh. Lại cầu sanh Cực Lạc, hoàn toàn nhờ vào phát nguyện. Xin nhọc sức pháp chúng, khác miệng cùng âm, kính vì thần linh chí tâm sám hối phát nguyện.

Khai Thị 7

Trên đây, sám hối phát nguyện đã xong. Thần linh... hãy nên biết: Phàm là giáo pháp Tịnh Độ, nhờ A Mi Đà Phật bốn mươi tám nguyện đại từ đại bi sâu nặng, thấu tóm mười phương hết thấy chúng sanh. Hễ ai đầy đủ tín tâm đều được vãng sanh. Tin là tin có Tây Phương Tịnh Độ, tin có chuyện A Mi Đà Phật nhiếp thủ chúng sanh. Tin bọn chúng sanh chúng ta có phần được vãng sanh. Dù nói là Mi Đà nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh, phải tin đây chỉ là tùy tâm tự hiện, cảm ứng đạo giao, rốt ráo chẳng phải do từ bên ngoài mà có. Tin như thế mới là chân tín.

Tín nhưng thiếu Hạnh thì tín ấy chẳng thành; Hạnh thì như kinh Lăng Nghiêm nói: *“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, chẳng nhọc phương tiện, tự được tâm khai”*. Kinh A Mi Đà nói: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe nói đến A Mi Đà Phật, chấp trì danh hiệu hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn. Người ấy lúc mạng chung, A Mi Đà Phật và các thánh chúng hiện ở đằng trước.*

Người ấy khi mạng chung, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Mi Đà”. Hành như thế thì gọi là Chánh Hạnh.

Hạnh nhưng không Nguyên thì Hạnh chẳng thành. Nguyên thì phải tương ứng với bốn mươi tám nguyên của Phật A Mi Đà, phải tương ứng với từng nguyên một. Đây là đại nguyên vậy. Tín - Hạnh - Nguyên ba điều, như ba chân của cái ghế, chẳng thể thiếu một. Nay thần linh nên biết: Một niệm hiện tiền vốn tự viên mãn, thường hằng. Tín - Hạnh - Nguyên: Nguyên là chính mình vốn sẵn đủ. Tánh đức như thế, nay chỉ là quang minh của bốn tánh tỏ lộ mà thôi.

Khai Thị 8

Dầu về thành Phật bữa nay,
Lạc bang hóa chủ chê bai trễ rồi!
Muôn còn bàn luận khơi khơi,
Luân hồi giữ mãi biết đời nào ra!

Vốn trọn khắp mười phương là thế giới Cực Lạc. Ánh núi, sắc nước, dường không hợp không. Khắp cõi đất là quê cũ Thanh Thái⁵. Hoa cười, chim hát, như gương soi gương. Tự mình không về, về liền được. Cảnh mây khói năm hồ nào ai tranh? Tay vàng đem ngày thường rủ, chỉ đợi mình hành nhân nương nhờ. Bạch ngọc hào quang xưa nay chẳng tối, toàn nhờ vào

⁵ Thanh Thái là tên gọi khác của Cực Lạc.

tín - hạnh - nguyên⁶ gánh vác. Vì thế mới nói: Muôn pháp là tâm quang, các duyên chỉ do tánh chiếu rạng, vốn không có kẻ mê, người ngộ, chỉ cần ngày nay liễu giải. Vậy nay đại chúng hiện tiền, Phật sự Hệ Niệm thời thứ hai, đã liễu giải rồi, một câu phải diễn nói như thế nào đây?

Ao lưu ly trắng sáng vắt ngang,
Búp sen nở, thủy cầm đùa bốn.

Khai Thị 9

Tâm này là Phật đem tâm niệm,
Niệm đến tâm không, Phật cũng không,
Thông tay quay về lại kiểm điểm,
Hoa chen trắng đỏ lẫn xanh vàng.

Trong giáo pháp đã dạy: “*Luận về tâm, Phật cũng thế; luận về Phật, chúng sanh cũng thế. Tâm, Phật và chúng sanh là ba thứ không sai biệt*”. Nói đến tâm thì tâm có nhiều thứ, như: Nhục đoàn tâm (quả tim thịt) [tức quả tim] hiện đang ở trong cái thân do huyết khí cha mẹ sanh ra chính là cái tâm ấy. Hoặc Duyên Lự Tâm, tức cái tâm nay đang phân biệt mọi thứ cảnh giới thiện ác, thuận nghịch vậy. Còn Linh Tri Tâm chứa đựng ngàn thứ sai khác nhưng chẳng loạn, trải khắp ba đời nhưng chẳng đổi dời. Riêng chiếu rạng

⁶ Hòa Thượng Tịnh Không giảng chữ Nguyên ở đây phải hiểu là Tín - Nguyên - Hạnh.

ngồi, đứng riêng không hòa lẫn. Nơi thánh chẳng tăng, nơi phàm không giảm. Ở giữa dòng sanh tử, ly châu⁷ riêng chiếu trong biển xanh. Nơi bờ Niết Bàn, vàng quế⁸ rạng ngời một mình giữa trời. Chư Phật ngộ rồi, giả gọi là duy tâm. Chúng sanh mê nên thành vọng thức. Do vậy, Phật chính là chúng sanh, chúng sanh chính là Phật, nhưng ngoài tâm không Phật, cũng không có chúng sanh. Chỉ do mê hay ngộ mà có sai biệt. Vì thế, phàm - thánh sai khác, há biết tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ không sai biệt.

Ngài Vĩnh Gia⁹ nói: “Trong mộng rành rành bày sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang”. Đã là như vậy thì như kinh nói: “Từ đây đi về Tây Phương qua khỏi mười vạn ức cõi nước, có một thế giới tên là Cực Lạc. Cõi ấy có Phật, hiệu là A Mi Đà nay đang thuyết pháp”. Nói chung, chẳng ngoài duy tâm Tịnh Độ, bản tánh Mi Đà. Do vậy biết rằng: Ngay trong hiện tiền đây, thần linh... sông thì hoa sen đóa đóa, thác thì hàng cây tầng tầng; không lúc nào chẳng đến cõi sen, không niệm nào chẳng nương Từ phụ. Xét như thế, nên nói: Lìa tâm, Phật, chúng sanh này ra, còn có chỗ thương lượng nào khác nữa hay không?

Nơi gương tròn lớn sạch tinh khôi,
Xanh biếc giò sen nảy thánh thai,

⁷ Ly châu: là viên ngọc dưới cổ con rồng đen, rất quý. Ở đây đem ly châu ví cho chân tánh.

⁸ Vàng quế (quế luân): Mặt trăng.

⁹ Tức ngài Vĩnh Gia Huyền Giác, tác giả bài Chứng Đạo Ca.

Cát vàng ao báu ngoài xa ngắm,
Bảo quang chiếu mãi ngọc lâu đài.

Khai Thị 10

Từng nghe: Trống rỗng mà có tiếng đáp ứng, tịch nhưng không có tướng hình ảnh. Thế nhưng, hang dội tiếng vọng là tự nhiên, không bao giờ kêu mà chẳng đáp. Phật thân vô tác, không bao giờ gõ mà chẳng hiển bày. Từ trên tới đây tạo tác Hệ Niệm Pháp Sự thời thứ hai đã viên mãn. Công huân thù thắng như thế, gieo vào trong biển đại nguyện của Như Lai, sanh ra công đức. Chuyên vì thần linh rửa trừ nghiệp cấu, tăng trưởng thiện căn, bỏ báo duyên này, sanh về Tịnh Độ. Nhưng nghĩ từ vô thủy kiếp cho đến đời này, bọt nước sanh trong biển cả, theo sóng thức lên cao xuống thấp. Mây điểm hư không, mặc tình nổi gió ta - người. Do vậy xoay vần các nẻo, trôi lăn tứ sanh, biển nghiệp mênh mông, núi tội chót vót. Không nhờ bày tỏ, sao tiêu trừ được? Sám hối cho quá khứ, phát nguyện cho tương lai. Lại phiên pháp chúng chí tâm sám hối, phát nguyện.

Khai Thị 11

Từ trên tới đây sám hối phát nguyện đã xong, Hành đầy đủ thì giống như người đầy đủ mắt, Nguyện như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc. Đủ hạnh như người đủ đôi mắt, nguyện như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn đóm. Nương theo ánh sáng

chiếu tỏ mà thấy phân minh, hành giả mới hòng thấu hiểu tiền cảnh. Do vậy, người niệm Phật nếu không phát nguyện vãng sanh, đâu có công hạnh cũng trở thành đặt bày hư huyền, vì không thuận theo Phật vậy. Nay các thần linh hãy biết ý này.

Khai Thị 12

Đường xa mười vạn cõi,
Chẳng hề cách mấy trần,
Thôi đừng đem mê ngộ,
Để tính kẻ sơ thân,
Sát na niệm chư Phật,
Số nhiều đến hằng sa.
Liên thành người đã ở
Trong cõi nước hoa sen.

Xuôi trần nghịch giác, trồng gai góc nơi vườn rừng bảy báu. Bỏ vọng về chân, giăng lưới châu nơi cửa ngõ tứ sanh. Dọc ngang vạn pháp, nhất tâm bao trọn. A Mi Đà Phật không chỗ nghĩ lường. Nhắm lúc khuất phục sáu căn, không tạo tác, quê cũ Thanh Thái nuốt trọn khắp tám phương. Phá các tội tằm như mặt trời chói rực giữa trời, trị các bệnh như thuốc thần Thiện Kiến. Bởi thế nói: “Vừa xưng danh hiệu A Mi Đà Phật, diệt được các khổ trong tám vạn ức kiếp sanh tử”. Lợi ích như thế, há có thí dụ, lời lẽ nào diễn tả trọn vẹn cho được! Còn như nay Hệ Niệm Phật Sự, nhằm thời thứ ba. Vậy thì hiện tiền đại

chúng, đồng thanh tương ứng một câu, chỉ bày như thế nào đây?

Nhất tâm theo Phật nguyện xưng niệm,
Nào biết hoa sen dưới gót sanh?

Khai Thị 13

Đả phá hư không cười toét miệng,
Kho tàng lông lánh mở toang ra,
Thấu hiểu chuyện xưa bao kiếp trước,
Hồng danh sáu chữ trọn thâu gồm.

Cổ nhân nói: “*Thanh châu gieo vào nước đục, nước đục chẳng thể không trong; niệm Phật gieo vào tâm loạn, tâm loạn không thể không thành tâm Phật*”. Tây Vực có vật báu tên là Thanh Châu. Loại châu này gieo vào nước đục, chìm xuống nước một tấc thì một tấc nước đục liền thành thanh khiết. Châu ấy gieo vào nước từ tấc tới thước, cho đến tận đáy thì nước đục cũng lắng trong theo. Nên biết thanh châu ví như tịnh niệm niệm Phật vậy; nước đục ví như vọng tâm tạp loạn. Ngay trong lúc vọng tâm tạp loạn, có thể khởi lên một niệm, như đối trước đức Từ Tôn, giữ vững sáu chữ hồng danh. Mỗi câu, mỗi chữ từ miệng phát ra lọt vào tai. Do đây tạp loạn tự nhiên theo niệm mà ngưng lắng. Từ một niệm như vậy cho đến mười niệm, cho đến niệm niệm chẳng đổi. Tức là như trong giáo pháp đã nói: “Tịnh niệm tiếp nối”. Người niệm Phật cần phải có lòng tin khẩn thiết, chánh nhân rõ ràng, nghĩ đi nghĩ lại sanh tử luân chuyển đáng buồn

thương, chán ngán sâu xa trần lao rồi bời đáng đau xót, khởi lên một tiếng danh hiệu Phật. Từ đây không còn dị kiến, như gương Thái A¹⁰ cầm ngang trước xe; như vòng lửa lớn cháy rực như sao sa, vạn vật chạm phải bèn cháy, đụng vào bèn bị tổn thương. Mãi cho đến khi nhất tâm bất loạn, Năng lẫn Sở cùng mất. Câu nói “về đến nhà” chẳng được nêu lên nữa. Từ ngữ “đường tắt” cần gì phải nhắc đến. Có thể nói là cách thần diệu để tu hành chứng quả, là đường chánh phương tiện siêu thắng. Sấm sét phá tan [giác ngủ] sanh tử của loài sâu bọ. Như mặt trời, mặt trăng chiếu tỏ nẻo mê vọng. Phật sự Tam Thời Hệ Niệm đêm nay sắp viên mãn. Thần linh nhờ vào thiện sự bậc thượng này, nhất định vãng sanh. Lại nói: Trước khi một niệm vừa chớm, còn có tin tức nào hay không?

Tâm này trống lặng, niệm theo đâu?
Nước cũ bảo về ai chưa về?
Bình minh gà ngọc ngoài hoa gáy,
Xa đón tân Phật phụng từ oai.

Khai Thị 14

Niệm Phật đã từ tâm mà có, kết nghiệp há thuộc bên ngoài. Tâm nghịch với niệm Phật trong khoảnh khắc bèn kết nghiệp ngay trong một sát-na. Nay đại chúng nương nhờ giáo pháp, làm Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, tích tập nhân thù thắng, chuyên vì thần linh

¹⁰ Thái A kiềm là một thanh gương cổ nổi tiếng quý báu, bén nhọn.

quyết định sanh về Tịnh Độ. Từ nay giới hương ngào ngạt, đuốc huệ chói lòa, tan mây mê, bầu trời tánh đức riêng rạng ngời, sạch hết bụi vọng tưởng, cõi lòng thông suốt. Các căn thanh tịnh trọn vẹn, các nghiệp nhanh chóng rỗng rang. Một niệm khởi lên, một đóa hoa bèn nở, nhấp sương đón gió, hương vẫy ao ngọc. Một lòng trì danh, một quả chín muối, ngậm khối đối trời, bóng rọi vườn vàng. Kinh hành, ngồi, nằm đều ở trong ấy, du hý, tiêu dao, chẳng vượt ra ngoài. Thọ dụng như Phật, thấu triệt cội nguồn pháp. Thường Tịch Quang hiện hữu nơi nơi, đại nguyện vương từng mây trần khế hội. Lại vì thần linh, chí tâm sám hối phát nguyện.

Khai Thị 15

Từ trên tới đây ba thời hệ niệm vạn đức hồng danh Phật A Mi Đà, khuyên dạy thần linh... sám trừ nghiệp chướng đã kết, phát nguyện vãng sanh. Hạnh nguyện đã sâu, công không luống uổng. Xin nguyện thần linh nghe Pháp yếu này hãy tin nhận, phụng hành. Từ đây gá thân nơi thai sen, vĩnh viễn rời khỏi biển nghiệp, chứng thẳng vào Bất Thoái Chuyển, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề.



Amitabha Buddhist Association of Queensland

11 Toona Place, Calamvale
QLD 4116, Australia
Tel: 61-7-3273 1693
Fax: 61-7-3272 0677

Pure Land Learning College Assoc. Inc.

57 West Street, Toowoomba,
QLD 4350 Australia
Tel: (07) 4637 - 8765
Fax: (07) 4637-8764

LÀNG A MI ĐÀ

Pureland Buddhist Learning Center USA

P.O. Box 1549
6001 Crystal Creek Rd.
Lucerne Valley, CA 92356 U.S.A.

Website: www.tinhtonghochoi.net

Email: tinhtonghochoi@yahoo.com

Tịnh Tông Học Hội tại San Jose

Pureland Buddhist Learning Center USA

P.O. Box 731176
San Jose, CA 95173 U.S.A.

Website:

www.tinhtonghochoisanjose.shutterfly.com

Email: sanjose.info@tinhtonghochoi.org

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	Θ o – o – o Θ	Nam	Θ o – o – o Θ	Nam	—
Mô		Mô		Mô	—
Liên	Θ o – o – o Θ	Liên	Θ o – o – o Θ	Liên	Θ o – o – o Θ
Trì		Trì		Trì	
Hội		Hội		Hội	
Bồ	Θ o – o – o Θ	Bồ	Θ o – o – o Θ	Bồ	Θ o – o – o Θ
Tát		Tát		Tát	
Ma	Θ o – o – o Θ	Ma	Θ o – o – o Θ	Ma	Θ o – o – o Θ
Ha	O —	Ha		Ha	
	O —	Tát	Θ o – o – o Θ	Tát	Θ o – o – o Θ
Tát	Θ				

Trống chờ _Ps khai thị.

LIÊN TRÌ HỘI KHÁC

Nam	—	Nam	—	Nam	—
Mô	—	Mô	—	Mô	—
Liên	Θ o — o — o Θ	Liên	Θ o — o — o Θ	Liên	Θ o — o — o Θ
Trì		Trì		Trì	
Hội		Hội		Hội	
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
Tát		Tát		Tát	
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ
Ha	O —	Ha		Ha	
	O —	Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ
Tát	Θ				

MI ĐÀ ĐAI NGUYÊN TÁN

Bảo	Θ ο — ο — ο Θ	nguyên	Θ ο — ο — ο Θ		
võng	Θ ο — ο — ο Θ	độ	Θ ο — ο — ο Θ	Đệ	
giao	Θ ο — ο — ο Θ	Sa	Θ ο — ο — ο Θ	nhất	— —
	Θ ο — ο — ο Θ				
lô	Θ ο — ο — ο Θ	<u>Bà</u>	— ο Θ	đại	Θ ο — ο — ο Θ
	Θ ο — ο — ο Θ		— ο Θ ο		Θ ο — ο — ο Θ
	Θ ο — ο — ο Θ	À	— ο — ο Θ	nguyên	Θ ο — ο — ο Θ
Độ	Θ ο — ο — ο Θ		Θ ο — ο — ο Θ		Θ ο — ο — ο Θ
vong	Θ ο — ο — ο Θ		Θ ο — ο — ο Θ	Quán	Θ ο — ο — ο Θ
linh					
xuất	Θ ο — ο — ο Θ	Cửu	Θ ο — ο — ο Θ	tưởng	Θ ο — ο — ο Θ
ái	Θ ο — ο — ο Θ	phẩm	Θ ο — ο — ο Θ	Mi	Θ ο — ο — ο Θ
					Θ ο — ο — ο Θ
hà	Θ	dống	Θ ο — ο — ο Θ	Đà	Θ ο — ο — ο Θ
					Θ ο — ο — ο Θ
		kim	Θ ο — ο — ο Θ		Θ ο — ο — ο Θ
					Θ ο — ο — ο Θ
		ba	Θ ο — ο — ο Θ	Tứ	Θ ο — ο — ο Θ
			Θ ο — ο — ο Θ	thập	Θ ο — ο — ο Θ
			— ο Θ	bát	Θ ο — ο — ο Θ
			— ο Θ ο		
			— ο — ο Θ		

MI ĐÀ ĐẠI TÁN

liên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Mi Đà	
cửu	Ooo o — o — ΘΘ	Phật	— —
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	đại	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	nguyên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
phẩm	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ	vương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
Thất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Từ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
bảo	Ooo o — o — o Θ	Bi	Ooo o — o — o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ
diệu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Hỷ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
thọ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Xả	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
thành	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	nan	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
hàng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	lượng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Như(Mi)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Mi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Lai(Đà)	ooo o—oo	gian	ooo o—oo
thánh	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	thường	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
hiệu	ooo o—oo	phóng	ooo o—oo
nhược	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	bạch	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
tuyên(xưng)	ooo o—oo	hào	ooo o—oo
dương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ	quang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — oo	(a)	— — — — Θ Ooo o — oo
Tiếp(Đồng)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Độ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
dẫn(nguyên)	Ooo o — o — o Θ	chúng	Ooo o — o — (sanh) o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ
vãng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Cực	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Tây	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Lạc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Phương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ	bang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
		Bát	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tây	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	đức	ooo o—oo
Phương	Θ o — Θ	trì	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		trung	ooo o—oo

MI ĐÀ TÁN

Cửu	Θ ο – ο – ο Θ	tướng	Θ ο – ο – ο Θ		
phẩm	Θ ο – ο – ο Θ	phóng	Θ ο – ο – ο Θ	A	
liên	Θ ο – ο – ο Θ	hào	Θ ο – ο – ο Θ	Mi	— —
	Θ ο – ο – ο Θ				
bang	Θ ο – ο – ο Θ	<u>quang</u>	— ο Θ	Đà	Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ		— ο Θ ο		Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ	À	— ο – ο Θ	Phật	Θ ο – ο – ο Θ
Đồng	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
nguyện	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ	vô	Θ ο – ο – ο Θ
vãng	Θ ο – ο – ο Θ	Khổ	Θ ο – ο – ο Θ	thượng	Θ ο – ο – ο Θ
Tây	Θ ο – ο – ο Θ	hải	Θ ο – ο – ο Θ	y	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
Phương	Θ	tác	Θ ο – ο – ο Θ	vương	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		từ	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		hàng	Θ ο – ο – ο Θ	Nguy	Θ ο – ο – ο Θ
			Θ ο – ο – ο Θ	nguy	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ	kim	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ ο		
			— ο – ο Θ		

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	Θ ο – ο – ο Θ	Nam	Θ ο – ο – ο Θ	Nam	Θ ο – ο – ο Θ
Mô		Mô		Mô	
Liên	Θ ο – ο – ο Θ	Liên	Θ ο – ο – ο Θ	Liên	Θ ο – ο – ο Θ
Trì		Trì		Trì	
Hội		Hội		Hội	
Bồ	Θ ο – ο – ο Θ	Bồ	Θ ο – ο – ο Θ	Bồ	Θ ο – ο – ο Θ
Tát		Tát		Tát	
Ma	Θ ο – ο – ο Θ	Ma	Θ ο – ο – ο Θ	Ma	Θ ο – ο – ο Θ
Ha	O –	Ha		Ha	
	O –	Tát	Θ ο – ο – ο Θ	Tát	Θ ο – ο – ο Θ
Tát	Θ				

rd

Kết thúc thời.

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	Θ o – o – o Θ	Nam	Θ o – o – o Θ	Nam	Θ o – o – o Θ
Mô		Mô		Mô	
Liên	Θ o – o – o Θ	Liên	Θ o – o – o Θ	Liên	Θ o – o – o Θ
Trì		Trì		Trì	
Hội		Hội		Hội	
Bồ	Θ o – o – o Θ	Bồ	Θ o – o – o Θ	Bồ	Θ o – o – o Θ
Tát		Tát		Tát	
Ma	Θ o – o – o Θ	Ma	Θ o – o – o Θ	Ma	Θ o – o – o Θ
Ha	O –	Ha		Ha	
	O –	Tát	Θ o – o – o Θ	Tát	Θ o – o – o Θ
Tát	Θ				

Trống chờ _Ps khai thị.

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	Θ ο — ο — ο Θ	Nam	Θ ο — ο — ο Θ	sa	Θ
Mô		Mô		bà	Θ ο
Liên	Θ ο — ο — ο Θ	Liên	Θ ο — ο — ο Θ	hà	Θ
Trì		Trì			ο ο
Hội	Θ ο — ο — ο Θ	Hội	Θ ο — ο — ο Θ	Nam	—
Bồ	Θ ο — ο — ο Θ	Bồ	Θ ο — ο — ο Θ	Mô	—
Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Liên	Θ ο — ο — ο Θ
Ma	Θ ο — ο — ο Θ	Ma	Θ ο — ο — ο Θ	Trì	
Ha	O —	Ha	Θ ο — ο — ο Θ	Hội	Θ ο — ο — ο Θ
	O —	Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Bồ	Θ ο — ο — ο Θ
Tát	Θ			Tát	Θ ο — ο — ο Θ
				Ma	Θ ο — ο — ο Θ
				Ha	Θ ο — ο — ο Θ
				Tát	Θ ο — ο — ο Θ

Trông chờ _ Ps khai thị.

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	Θ ο — ο — ο Θ	Nam	Θ ο — ο — ο Θ	sa	Θ
Mô		Mô		bà	Θ ο
Liên	Θ ο — ο — ο Θ	Liên	Θ ο — ο — ο Θ	hà	Θ
Trì		Trì			ο ο
Hội	Θ ο — ο — ο Θ	Hội	Θ ο — ο — ο Θ	Nam	—
Bồ	Θ ο — ο — ο Θ	Bồ	Θ ο — ο — ο Θ	Mô	—
Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Liên	Θ ο — ο — ο Θ
Ma	Θ ο — ο — ο Θ	Ma	Θ ο — ο — ο Θ	Trì	
Ha	O —	Ha	Θ ο — ο — ο Θ	Hội	Θ ο — ο — ο Θ
	O —	Tát	Θ ο — ο — ο Θ	Bồ	Θ ο — ο — ο Θ
Tát	Θ			Tát	Θ ο — ο — ο Θ
				Ma	Θ ο — ο — ο Θ
				Ha	Θ ο — ο — ο Θ
				Tát	Θ ο — ο — ο Θ

Trống chờ _ Ps khai thị.

LIÊN TRÌ HỘI

Nam	—	Nam	—	sa	Θ
Mô	—	Mô	—	bà	Θ o
Liên	Θ o — o — o Θ	Liên	Θ o — o — o Θ	hà	Θ
Trì		Trì			
Hội	Θ o — o — o Θ	Hội	Θ o — o — o Θ	Nam	—
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Mô	—
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ	Liên	Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Trì	
Ha	O —	Ha	Θ o — o — o Θ	Hội	Θ o — o — o Θ
	O —	Tát	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
Tát	Θ			Tát	Θ o — o — o Θ
				Ma	Θ o — o — o Θ
				Ha	Θ o — o — o Θ
				Tát	Θ o — o — o Θ

HỘI CHÚNG

(Thời đầu tiên của ngày)

Nhồi trống hoặc rầy khánh để hội chúng. Sau khi đại chúng đã ổn định vị trí:

Đứng ngang đối diện nhau _ (Xoay lên chánh điện)

_ (xá) _ (lên), *xong xoay ngang đối diện nhau.*

_ Ø _ Ø _ Ø (hướng lên chánh điện)

(Lạy 1) _ Ø _ Ø _ Ø - ø _ Ø

(Lạy 2) _ Ø _ Ø

(Lạy 3) _ Ø _ Ø Ø _ Ø Ø Ø Ø Ø ø ø ø...

(1 xá) _ Ø _ Ø Ø ø Ø Ø Ø Ø Ø ø ø ø...

Ø Ø Ø ø Ø Ø Ø Ø Ø ø ø ø...

Ø Ø Ø ¢ © Ø © Ø © Ø Ø

(Chập chuông mõ để bắt đầu tán tụng.)

_: Khánh

Ø: Trống

©: Chuông

¢: Chập chuông

HỘI CHÚNG

(Cho các thời sau)

Nhồi trống hoặc rầy khánh để hội chúng. Sau khi đại chúng đã ổn định vị trí:

Đứng ngang đôi diện nhau _ (Xoay lên chánh diện)

(Xá) _ _ _

(Lạy 1) _ Ø _ Ø _ Ø - ø _ Ø

(Lạy 2) _ Ø _ Ø

(Lạy 3) _ Ø _ Ø Ø _ Ø Ø Ø Ø Ø ø ø ø...

(1 xá) _ Ø _ Ø Ø ø Ø Ø Ø Ø Ø Ø ø ø ø...©

Nhuợc	nhơn	dục	liễu	tri	Tam	Thế	nhất	thiết	Phật	Phật	Phật	Phật
Ø	Ø	Ø	ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	ø	ø	ø...
Ø	Ø	Ø	ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	ø	ø	ø...
Ø	Ø	Ø	ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	ø	ø	ø...
Ø	Ø	Ø	ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	Ø	ø	ø	ø...

Ø Ø Ø Ø
A Mi Đà Phật

O Ø O Ø O Ø

O O O o O ¢ O O © O O O o o o ...

O O O o O O O © O O O o o o ...

O O O o O © O O © O O O o o o ...

O O O O

(Chập chuông mõ để bắt đầu tán tụng.)

_ : Khánh

Ø: Trống

©: Chuông

O: Mõ

¢ : Chập chuông.

NGHI THỨC THỈNH CHUÔNG MỖ

¢ ¢ © © ©

<i>Nhược</i>	<i>nhơn</i>	<i>dục</i>	<i>liễu</i>	<i>tri</i>	<i>Tam</i>	<i>Thế</i>	<i>nhất</i>	<i>thiết</i>	<i>Phật</i>	<i>Phật</i>	<i>Phật</i>	<i>Phật</i>
O	O	O	ø	O	O	O	O	O	O	o	o	o ...
O	O	O	ø	O	O	O	O	O	O	o	o	o ...
O	O	O	ø	O	O	O	O	O	O	o	o	o ...
©	O	©	O	©	<u>O O O</u>			O ¢	<i>(Bắt đầu tụng)</i>			
					A	Mi Đà	Phật					

¢ : Chập chuông.

ø : Chập Mỗ

©: Chuông.

O: Mỗ

HỒI HƯỚNG

Nhượcc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
hữu	ooo o—oo
kiến	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
văn	ooo o—oo
giả	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Tức	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
phát	ooo o—oo
Bồ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đề	ooo o—oo
tâm	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
Tận	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Thủ	ooo o—oo
nhất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
báo	ooo o—oo
thân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Đồng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Sanh	ooo o—oo
Cực	Θ —
Lạc	Θ —
quốc	Θ

Nguyên	
dĩ	— —
thủ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
công	ooo o—oo
đức	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Trang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
nghiêm	ooo o—oo
Phật	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tịnh	ooo o—oo
Độ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
Thượng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
báo	ooo o—oo
tứ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
trọng	ooo o—oo
ân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Hạ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
tế	ooo o—oo
tam	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
đồ	ooo o—oo
khổ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ

NGUYÊN SANH TÂY PHƯƠNG

Hoa	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Nguyên	
khai	ooo o—oo	sanh	— —
kiến	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Tây	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Phật	ooo o—oo	Phương	ooo o—oo
ngộ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Tịnh	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
vô	Θ o — o — o Θ	Độ	ooo o—oo
sanh	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	trung	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Bất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Cửu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
thoái	ooo o—oo	phẩm	ooo o—oo
Bồ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	liên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tát	ooo o—oo	hoa	ooo o—oo
vi	Θ —	vi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
bạn	Θ —	phụ	ooo o—oo
lữ	Θ	mẫu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo

PS khai thị ...sau đó Niệm Phật trở về đàn tràng

NGUYÊN TIÊU TAM CHƯƠNG

thể	Θ o – o – o Θ	huệ	Θ o – o – o Θ		
thường	Θ o – o – o Θ	chơn	Θ o – o – o Θ	Nguyên	
hành	Θ o – o – o Θ	minh	Θ o – o – o Θ	tiêu	— —
Bồ	o	liễu	Θ o – o – o Θ	tam	Θ o – o – o Θ
	—		Θ o – o – o Θ		
Tát	o	Phổ	Θ o – o – o Θ	chương	Θ o – o – o Θ
	—				
đạo	Θ	nguyên	Θ o – o – o Θ	trừ	Θ o – o – o Θ
		tội	Θ o – o – o Θ	phiền	Θ o – o – o Θ
		chương	Θ o – o – o Θ	não	Θ o – o – o Θ
					Θ o – o – o Θ
		tát	Θ o – o – o Θ	Nguyên	Θ o – o – o Θ
		tiêu	Θ o – o – o Θ	đắc	Θ o – o – o Θ
		trừ	Θ o – o – o Θ	trí	Θ o – o – o Θ
			Θ o – o – o Θ		
		Thế	Θ o – o – o Θ		

HỒI HƯỚNG

Nhượcc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
hữu	ooo o—oo
kiến	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
văn	ooo o—oo
giả	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Tức	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
phát	ooo o—oo
Bồ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đề	ooo o—oo
tâm	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
Tận	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Thủ	ooo o—oo
nhất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
báo	ooo o—oo
thân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Đồng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Sanh	ooo o—oo
Cực	Θ —
Lạc	Θ —
quốc	Θ

Nguyên	
dĩ	— —
thủ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
công	ooo o—oo
đức	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Trang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
nghiêm	ooo o—oo
Phật	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tịnh	ooo o—oo
Độ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ
Thượng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
báo	ooo o—oo
tứ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
trọng	ooo o—oo
ân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o— oΘ
Hạ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
tế	ooo o—oo
tam	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
đồ	ooo o—oo
khổ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooooo o— oΘ

PHÁP BẢO TÁN

kim	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Pháp	
tả	Ooo o — o — ΘΘ	bảo	— —
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	thật	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	nan	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
tự	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ	lượng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
Tợ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Như	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
bài	Ooo o — o — o Θ	Lai	Ooo o — o — o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ
thu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	kim	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
nhận	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	khẩu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
thành	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tuyên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
hàng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	dương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Tích	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Long	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
nhân	ooo o—oo	Cung	ooo o—oo
Tam	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	hải	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tạng	ooo o—oo	tạn	ooo o—oo
thủ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	tán	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
lai	ooo o—oo	thiên	ooo o—oo
Đường	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ	hương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — oo	(a)	— — — — Θ Ooo o — oo
Vạn	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Giác	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
cổ	Ooo o — o — o Θ	giả	Ooo o — o — o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o — o — o ΘΘ
vị	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	Tụng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
phu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	lang	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
dương	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ	hàm	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o — o — o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
		Ngọc	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
phu	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	trục	ooo o—oo
dương	Θ o — Θ	hà	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		điều	ooo o—oo

PHẬT BẢO TÁN

quang	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	Phật	
sáng	Ooo o — o — ⊖⊖	bảo	— —
(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	tán	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	vô	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
lạng	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ Ooooo o — o — o ⊖	cùng	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ Ooooo o — o — o ⊖
	— o ⊖, — o — o — o		— o ⊖, — o — o — o
Chiếu	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	Công	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
khai	Ooo o — o — o ⊖	thành	Ooo o — o — o ⊖
(a)	— — — — ⊖ Ooo o — o — o ⊖⊖	(a)	— — — — ⊖ Ooo o — o — o ⊖⊖
lục	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	vô	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
đạo	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	lượng	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
hôn	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	kiếp	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
mông	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	trung	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	(a)	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
Long	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	Nguy	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
Hoa	ooo o—oo	nguy	ooo o—oo
tam	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	trượng	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
hội	ooo o—oo	lục	ooo o—oo
nguyện	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	tử	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
tương	ooo o—oo	kim	ooo o—oo
phùng	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo ⊖	dung	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo ⊖
(a)	— — — ⊖ Ooo o — oo	(a)	— — — ⊖ Ooo o — oo
Diễn	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖	Giác	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
thuyết	Ooo o — o — o ⊖	đạo	Ooo o — o — o ⊖
(a)	— — — — ⊖ Ooo o — o — o ⊖⊖	(a)	— — — — ⊖ Ooo o — o — o ⊖⊖
Pháp	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	Tuyệt	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
chân	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	Sơn	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo
tông	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ Ooooo o — o — o ⊖	phong	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ Ooooo o — o — o ⊖
	— o ⊖, — o — o — o		— o ⊖, — o — o — o
		Mi	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
chân	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖ ooo o—oo	tế	ooo o—oo
tông	⊖ o — ⊖	ngọc	⊖⊖ oo—⊖—⊖⊖
		hào	ooo o—oo

PHẬT QUANG CHỦ CHIẾU

Vận	Θ ο – ο – ο Θ	độ	Θ ο – ο – ο Θ		
hạn	Θ ο – ο – ο Θ	phước	Θ ο – ο – ο Θ	Phật	
hòa	Θ ο – ο – ο Θ	tinh	Θ ο – ο – ο Θ	Quang	— —
	Θ ο – ο – ο Θ				
bình	Θ ο – ο – ο Θ	<u>lâm</u>	— ο Θ	chủ	Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ		— ο Θ ο		Θ ο – ο – ο Θ
	Θ ο – ο – ο Θ	À	— ο – ο Θ	chiếu	Θ ο – ο – ο Θ
Phước	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
thọ	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ	Bổn	Θ ο – ο – ο Θ
vĩnh	Θ ο – ο – ο Θ	Cửu	Θ ο – ο – ο Θ	mạng	Θ ο – ο – ο Θ
khang	Θ ο – ο – ο Θ	diệu	Θ ο – ο – ο Θ	nguyên	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
ninh	Θ	bảo	Θ ο – ο – ο Θ	thần	Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		trường	Θ ο – ο – ο Θ		Θ ο – ο – ο Θ
					Θ ο – ο – ο Θ
		sinh	Θ ο – ο – ο Θ	Tai	Θ ο – ο – ο Θ
			Θ ο – ο – ο Θ	Tinh	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ	thoái	Θ ο – ο – ο Θ
			— ο Θ ο		
			— ο – ο Θ		

PHỔ HIỀN VƯƠNG

Nam	—	Nam	—	thệ	o —
Mô	—	Mô	—	nguyên	o —
Phổ	Θ o — o — o Θ	Phổ	Θ o — o — o Θ	thành	o
Hiền		Hiền			o o
Vương	Θ o — o — o Θ	Vương	Θ o — o — o Θ	Nam	—
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Mô	—
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ	Phổ	Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Hiền	
Ha	O —	Ha	Θ o — o — o Θ	Vương	Θ o — o — o Θ
	O —	Tát	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
Tát	Θ			Tát	Θ o — o — o Θ
				Ma	Θ o — o — o Θ
				Ha	Θ o — o — o Θ
				Tát	Θ o — o — o Θ

SỐ VĂN

Δ Đại viên mãn giác,

Ứng số tây càn,

Tâm bao thái hư,

Lượng... châu..... sa ©giới.....Δ

Kim hữu khả kiến siêu trải đạo tràng, sở hữu số văn, đối Phật phụng đọc.

Đại viên cánh... trung..... phủ thùi lãng...© lãm...Δ

Ái hữu nhất tứ thiên hạ Nam Thiệm Bội Châu, nhân dân liên hữu tứ chúng Việt Nam cập tứ chúng liên hữu đạo tràng chùa
.....Cập Tịnh Tông Học Hội Việt Nam tứ chúng Liên Hữu Phật Tử.Thích Ca Như Lai quý giáo phụng hành chủ tu công đức Pháp Sư Sa môn Thích thượng Tịnh hạ Không. Kim cú.....nhất thiết tứ chúng liên hữu,Tịnh Tông Học Hội phụng Việt Nam Dân tộc vạn tánh tổ tiên, thử giới các dân tộc vạn tánh tổ tiên. Phật tu trai kính vi vãng sanh đường thượng chúng đẳng thần linh, thập nhị nhất thiết vô kỳ cô hồn, quyên phi nhuyển động chi loại, cập vong linh:Khải kiến Tam Thời Hệ Niệm Phật Sư. Thế giới cát địa oan nạn chúng sanh; Nhất thiết lịch đại oan gia trái chủ của tứ chúng đệ tử đẳng, chúng đẳng thần linh, chư vong linh thai nhi sát sảo; Tận hư không biến pháp giới tôn thần, chư Thọ thần, Phong thần, Vân thần, Thổ thần ...cập nhất thiết chư tôn thần; Thập phương nhất thiết pháp giới vô kỳ cô hồn. Thử giới tha phương nhất thiết Thần Hoàng Thổ Địa tôn thần. Dương thượng...Tịnh Tông Học Hội tứ chúng liên hữu đệ tử, kỳ tùy tác công đức chủ kỳ lãnh thiện quyền nhơn đẳng thị nhật hưu thủ phần hương.

Chí...tâm.... quy... ©mạng....Δ

Trung thiên điều ngự Thích Ca văn Phật. Tây phương tiếp dẫn Mi Đà Như Lai. Quan Âm Thế Chí Địa Tạng Bồ Tát.

Các bảo kim liên....tọa...© hạ.....Δ

Cầu tình phục vi Việt Nam dân tộc vạn tánh tổ tiên, thử giới tha phương các dân tộc vạn tánh tổ tiên, thượng vãng sanh đường thượng chúng đẳng thần linh, ký vong linh:...

Thế giới các đại oan nạn chúng sanh: chư anh linh, hương linh, vong linh, chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn trong các chiến trận, thiên tai, tai nạn, các thai nhi sứt sảo uổng tử, hoạch tử; Tận hư không biến pháp giới nhất thiết tôn thần cấp chư Thọ thần, Phong thần, Vân thần, Hải thần, Giang thần, Thổ thần... cấp nhất thiết chư tôn thần; Thập phương nhất thiết pháp giới vô kị cô hồn, chư quyền phi nhuyển động chi loại; Thử giới tha phương nhất thiết Thần Hoàng Thổ Địa tôn thần. Tư giới chi kỳ khai kiến siêu trãi đạo tràng nhất thủy nhật gia trì đọc tụng Mi Đà Kinh tam bộ, vãng sanh thần chú, Mi Đà thánh hiệu, sám hối công đức, phụng tu thanh tịnh hương trai, thiên duyệt tô đà thượng cúng thập phương Tam Bảo sát hải Long Thiên phủ long pháp chiên.

Từ...bi.... nạp... ©thọ....Δ

Như thượng công đức đoan vi hồi hướng: Việt Nam dân tộc vạn tánh tổ tiên, thử giới các dân tộc vạn tánh tổ tiên, vãng sanh đường thượng. chúng đẳng thần linh, ký vong linh:..... Thế giới các đại oan nạn chúng sanh: chư anh linh, hương linh, vong linh, chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn trong các chiến trận, thiên tai, tai nạn, các thai nhi sứt sảo uổng tử, hoạch tử, cấp nhất thiết khổ nạn chúng sanh; Tận hư không biến pháp giới nhất thiết tôn thần chư Thọ thần, Phong thần, Vân thần, Hải thần, Giang thần, Thổ thần. nhất thiết chư thiện thần; Thập phương nhất thiết pháp giới vô kị cô hồn, thập nhị súc sanh, chư nguyên phi nhuyển động chi loại; Thử giới tha phương nhất thiết Thần Hoàng Thổ Địa tôn thần. Trượng thử hương nhân tạo sanh Tịnh Độ. Phục nguyện: viễn cận tông thân hân cận độ chiêu mé chÝ thuộc khánh đồng xuân. Phụng kỳ: Tam Bảo chứng minh độ vong văn số. Thời duy công văn Nhị Thiên Thập Nhất niên nguyệt nhật. Chủ tu pháp sự sa môn Thích Thượng Tịnh Hạ Không. Tu trai tứ chúng liên hữu đệ tử ký tùy tác công đức chủ.

Bách...báicâu... ©trần....©

Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề (3 lần).

**** Trống chờ đề Duy Na thỉnh đại chúng đứng lên. (Pháp khí và đại chúng cùng đứng lên) - Tán: Mi Đà Đại tán.**

TAM THỜI HỆ NIỆM SỐ VĂN

Nhất thành thượng đạt.
Đại viên mãn giác, ứng số tây
càn, tâm bao thái hư, **lượng...**
châu..... sa ©giới.....
Kim hữu khai kiến siêu trải
đạo tràng,sở hữu số văn, đối
Phật phụng đọc.
Đại viên cánh... trung....
phủ thủy lãng...©lãm.....
Ai hữu nhất tứ thiên hạ Nam
Thiệm Bội Châu, nhân dân
liên hữu tứ chúng Việt Nam
cập tứ chúng liên hữu đạo
tràng chùa
.....
.....
.....
.....
.....
Cập Tịnh Tông Học Hội Việt
Nam tứ chúng Liên Hữu Phật
Tử.Thích Ca Như Lai quý
giáo phụng hành chủ tu công
đức Pháp Sư Sa môn Thích
thượng Tịnh hạ Không, Kim
cứ,,,,,,nhất thiết tứ chúng liên
hữu,Tịnh Tông Học Hội
phụng Việt Nam Dân tộc vạn
tánh tổ tiên, thử giới các dân
tộc vạn tánh tổ tiên Phật tu
trao kính vi vãng sanh đường
thượng chúng đẳng thần linh,
thập nhị nhất thiết cô hồn
nguyên phi nhuyển động chi
loại, kỳ vong linh:
Khai kiến Tam Thời Hệ
Niệm Phật Sự.

Thế giới cát địa oan nạn
chúng sanh. Nhất thiết
lịch đại oan gia trái chủ
của tứ chúng đệ tử đẳng,
chúng đẳng vong linh,
chư vong linh sát sảo. Tận
hư không biến pháp giới
tôn thần, chư thọ thần,
phong thần, Vân
thần...nhất thiết tôn thần.
Thập phương nhất thiết
pháp giới vô kỳ cô hồn.
Thử giới tha phương nhất
thiết Thần Hoàng Thổ Địa
tôn thần. Dương
thượng,,,,,,Tịnh Tông
Học Hội tứ chúng đệ tử.
Kỳ tùy tác công đức chủ.
Kỳ lãnh thiện quyền như
đẳng. Thị nhật như thủ
phần hương.
Chí...tâm...quy...mạng...
Trung thiên điều ngự
Thích Ca văn Phật. Tây
phương tiếp dẫn Mi Đà
Như Lai. Quan Âm Thế
Chí Địa Tạng Bồ Tát.
Các bảo kim liên tọa
...© hạ.....
Cầu tình phục vi Việt
Nam dân tộc vạn tánh tổ
tiên, thử giới các dân tộc
vạn tánh tổ tiên, vãng
sanh

đường thượng chúng đẳng
vong linh kỳ vong linh:
Thế giới các đại oan nạn
chúng sanh. Tận hư không
biến pháp giới nhất thiết
tôn thần. Thập phương
nhất thiết pháp giới vô kỳ
cô hồn. Thử giới tha
phương nhất thiết Thần
Hoàng Thổ Địa tôn thần.
Tứ giới chi kỳ khai kiến
siêu trải đạo tràng nhất
thủy nhật gia trì đọc tụng
Mi Đà Kinh tam bộ, vãng
sanh thần chú, Mi Đà
thánh hiệu, sám hối công
đức, phụng tu thanh tịnh
hương trai, thiên duyệt tô
đà thượng cúng thập
phương Tam Bảo sát hải
long thiên phủ long pháp
chiên.
Từ bi nạp ©thọ....
Như thượng công đức
đoan vi hồi hướng. Việt
Nam dân tộc vạn tánh tổ
tiên, thử giới các dân tộc
vạn tánh tổ tiên, vãng
sanh đường thượng

chúng đẳng vong linh kỳ
vong linh
vãng sanh đường thượng
chúng đẳng vong linh kỳ
vong linh. Thế giới các đại
oan nạn chúng sanh. Tận
hư không biến pháp giới
nhất thiết tôn thần. Thập
phương nhất thiết pháp giới
vô kỳ cô hồn. Thử giới tha
phương nhất thiết Thần
Hoàng Thổ Địa tôn thần.
Trượng thử hương nhân tạo
sanh Tịnh Độ phục nguyện
viễn cận tông thân hân cận
độ chiêu mộ chí thuộc
khánh đồng xuân phụng kỳ
Tam Bảo chứng minh độ
vong văn số thời duy. Công
văn Nhị Thiên Thập Nhất
niên nguyệt
.....nhất. Chủ tu pháp sư
sa môn Thích Thượng Tịnh
Hạ Không tu trao đệ tử
,,,,,,Tịnh Tông Học Hội
tứ chúng đồng tu kỳ tùy tác
công đức chủ.
Bách bái cầu ©trần....©

TAM TỰ QUY Y

Trí	Θ o – o – o Θ	Tự	Θ o – o – o Θ
huệ		quy	
như	Θ o – o –	y	Θ o – o –
hải	o – o – o Θ	Phật	o – o – o Θ
Tự	Θ o – o – o Θ	Đương	Θ o – o – o Θ
quy		nguyện	
y	Θ o – o –	chúng	Θ o – o –
Tăng	o – o – o Θ	sanh	o – o – o Θ
Đương	Θ o – o – o Θ	Thiệu	Θ o – o – o Θ
nguyện		Long	
chúng	Θ o – o –	Phật	Θ o – o –
sanh	o – o – o Θ	chúng	o – o – o Θ
Thống	Θ o – o – o Θ	Phát	Θ o – o – o Θ
lý		Vô	
đại	Θ o – o –	Thượng	Θ o – o –
chúng	o – o – o Θ	tâm	o – o – o Θ
Nhất	Θ o – o – o Θ	Tự	Θ o – o – o Θ
thiết		quy	
vô	Θ o – o –	y	Θ o – o –
ngại	o – o – o Θ	Pháp	o – o – o Θ
Hòa	Θ o – o – o Θ	Đương	Θ o – o – o Θ
nam	o –	nguyện	
Thánh	o –	chúng	Θ o – o –
Chúng	Θ	sanh	o – o – o Θ
		Thâm	Θ o – o – o Θ
		nhập	
		kinh	Θ o – o –
		tạng	o – o – o Θ

TĂNG BẢO TÁN

công	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Tăng	
đức	Ooo o—o—ΘΘ	bảo	— —
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	bất	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tư	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
chủ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o—o—o Θ	ngghi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o—o—o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
Kiên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Thân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
trì	Ooo o—o—o Θ	phi	Ooo o—o—o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o—o—o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o—o—o ΘΘ
giới	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tam	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
hạnh	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	sự	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
vô	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	vân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
vi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	y	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	(a)	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
Ngã	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Phù	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
kim	ooo o—oo	bôi	ooo o—oo
khê	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	quá	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
thủ	ooo o—oo	hải	ooo o—oo
nguyên	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	sát	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
diêu	ooo o—oo	na	ooo o—oo
trì	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ	thời	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o—oo	(a)	— — — — Θ Ooo o—oo
Trán	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ	Phó	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
tích	Ooo o—o—o Θ	cảm	Ooo o—o—o Θ
(a)	— — — — Θ Ooo o—o—o ΘΘ	(a)	— — — — Θ Ooo o—o—o ΘΘ
trượng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	ứng	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
đề	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	quần	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo
huê	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o—o—o Θ	cơ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ Ooooo o—o—o Θ
	— o Θ, — o — o — o		— o Θ, — o — o — o
		Kham	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
đê	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ ooo o—oo	tác	ooo o—oo
huê	Θ o—Θ	nhân	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
		thiên	ooo o—oo

TĂNG PHƯỚC THO

Nam	— o Θ o	Nam	— o Θ o	Nam	
Mô	— o — o Θ	Mô	— o — o Θ	Mô	
Tăng	Θ o — o — o Θ	Tăng	Θ o — o — o Θ	Tăng	— —
Phước	Θ o — o — o Θ	Phước	Θ o — o — o Θ	Phước	Θ o — o — o Θ
Thọ	Θ o — o — o Θ	Thọ	Θ o — o — o Θ	Thọ	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ	Bồ	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ	Ma	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ	Ha	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ		Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ	Tát	— o Θ	Tát	— o Θ
Ma	O				
Ha	O —				
Tát	Θ				

TÂY PHƯƠNG TÁN

Nam	o	Nam	o	Nam	o	Nam	
Mô		Mô		Mô		Mô	
Thanh	o	Đại	o	Quán	o	Tây	
Tịnh		Thế		Thế		Phương	— —
Đại	o	Chí	o	Âm	o	Cực	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Hải						Lạc	ooo o—oo
Chúng	o					Thế	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Bồ	o	Bồ	o	Bồ	o	Giới	ooo o—oo ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Tát	o	Tát	o	Tát	o	Đại	ooo o—oo
						Từ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
						Đại	ooo o—oo
						Bi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ oooooo o— oΘ
						A	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
						Mi	ooo o—oo
						Đà	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
						Phật	Θ

TÂY PHƯƠNG TÁN

MS:

Nam	
Mô	
Tây	
Phương	— —
Cực	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Lạc	ooo o—oo
Thế	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Giới	ooo o—oo ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đại	ooo o—oo
Từ	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Đại	ooo o—oo
Bi	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ oooooo o— oΘ
A	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Mi	ooo o—oo
Đà	ΘΘ oo—Θ—ΘΘ
Phật	Θ

Nam Mô A Mi Đà Phật - A Mi Đà Phật

TRANG NGHIỆM ĐẠI THỪA

MS:

Nam	Mô	Nam	Mô
Trang		Đại	
Nghiêm	— —	Thừa	— —
Vô	Θ o — o —	Thường	Θ o — o — o Θ
Thượng	o — o — o Θ	Trụ	
Phật	Θ o — o — o Θ	Tam	Θ o — o —
Bồ		Bảo	o — o — o Θ
Đề	Θ o — o — o Θ	Nam	Θ o — o — o Θ
Nam	Θ o — o — o Θ	Mô	
Mô		Đại	Θ o — o — o Θ
Trang	Θ o — o — o Θ	Thừa	
Nghiêm		Thường	Θ o — o — o Θ
Vô	Θ o — o —	Trụ	
Thượng	o — o — o Θ	Tam	Θ o — o —
Phật	Θ o — o — o Θ	Bảo	o — o — o Θ
Bồ		Nam	Θ o — o — o Θ
Đề	Θ o — o — o Θ	Mô	
Nam	Θ o — o — o Θ	Đại	Θ o — o — o Θ
Mô		Thừa	
Trang	Θ o — o — o Θ	Thường	Θ o — o — o Θ
Nghiêm		Trụ	
Vô	Θ o — o —	Tam	o —
Thượng	o — o — o Θ	Bảo	Θ
Phật	o —	Đánh trống chờ PS đọc số.	
Bồ	o —		
Đề	Θ		

Trống chờ để Duy Na thỉnh đại chúng đứng lên.

(Pháp khí và đại chúng cùng đứng lên) - Tán: Mi Đà Đại tán.

Trống cho Niệm Phật ngũ âm.

****Niệm 6 chữ**

Nam	Mô	A	Mi	Đà	Phật
—		—		Θ	

Kết thúc câu thứ 2 để chuyển sang Niệm 4 chữ: chữ Đà đánh chuông. Sau chữ Phật chập chuông.

****Niệm 4 chữ**

2 câu đầu	A	Mi	Đà	Phật
-----------	---	----	----	------

—	—	Θ	
---	---	---	--

câu thứ 3	A	Mi	Đà	Phật
-----------	---	----	----	------

—	—	Θ	—
---	---	---	---

câu thứ 4	A	Mi	Đà	Phật
-----------	---	----	----	------

o	—	oo	
---	---	----	--

câu thứ 5 trở đi	A	Mi	Đà	Phật
------------------	---	----	----	------

—		Θ	
---	--	---	--

Kết thúc : câu 3 + 4	A	Mi	Đà	Phật
----------------------	---	----	----	------

—		Θ©	
---	--	----	--

Câu thứ 5	A	Mi	Đà	Phật
-----------	---	----	----	------

Θ	—	oo	Θ
---	---	----	---

VÂN LAI TẬP

Nam	— o Θ o		Nam	— o Θ o		Nam	
Mô	— o — o Θ		Mô	— o — o Θ		Mô	
Vân	Θ o — o — o Θ		Vân	Θ o — o — o Θ		Vân	— —
Lai	Θ o — o — o Θ		Lai	Θ o — o — o Θ		Lai	Θ o — o — o Θ
Tập	Θ o — o — o Θ		Tập	Θ o — o — o Θ		Tập	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ
Bồ	Θ o — o — o Θ		Bồ	Θ o — o — o Θ		Bồ	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ		Tát	Θ o — o — o Θ		Tát	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ
Ma	Θ o — o — o Θ		Ma	Θ o — o — o Θ		Ma	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ
Ha	Θ o — o — o Θ		Ha	Θ o — o — o Θ		Ha	Θ o — o — o Θ
	Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ			Θ o — o — o Θ
Tát	Θ o — o — o Θ		Tát	— o Θ		Tát	— o Θ

Ma O

Ha O —

Tát Θ

7+4 tiếng trống